

Cập nhật Danh mục đầu tư:

CÂN BẰNG

PHR → **GVR**

SMALLCAP

HAH → **ELC**

DPR → **GEG**

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 04/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 04/2025

I. Tổng quan danh mục 01-04

1. Thống kê hiệu quả danh mục	04
2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật	04

II. Cập nhật Danh mục chính 05-30

1. Danh mục THẬN TRỌNG	05
2. Danh mục CÂN BẰNG	07
3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG	09
4. Danh mục MIDCAP	11
5. Danh mục SMALLCAP	13
6. Điểm nhấn doanh nghiệp	15

III. Cập nhật Danh mục chủ đề 31-33

1. Cổ tức tiền mặt	32
2. Đầu tư công	32
3. P/B < 1	32
4. BĐS dân dụng & khu công nghiệp	33

IV. Giới thiệu về smartPortfolio 34-37

1. Tổng quan về smartPortfolio	34
2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư	35
3. Diễn giải	37



“Có khả năng thị trường sẽ phục hồi vào cuối tuần nhờ thông tin về việc đánh giá giữa kỳ của FTSE Russell về khả năng nâng hạng thị trường Việt Nam.”

Rủi ro ngắn hạn tăng cao. Thị trường đang có dấu hiệu suy yếu khi chỉ số VN-Index giảm xuống dưới ngưỡng trung bình động 20 ngày (MA20). Nguy cơ chỉ số này còn giảm sâu hơn, phá vỡ vùng hỗ trợ quan trọng 1.316 - 1.338 điểm. Thêm vào đó, những yếu tố tiêu cực từ thị trường quốc tế cũng gây thêm áp lực.

Thanh khoản vẫn ổn định. Mặc dù khối lượng giao dịch đã giảm trong hai tuần qua, nhưng vẫn duy trì trên mức 20.000 tỷ đồng trong 5 tuần liên tiếp. Điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng, giữ tiền mặt để phòng ngừa rủi ro và chờ cơ hội mua vào với giá tốt hơn khi thị trường điều chỉnh.

Dự báo vùng hỗ trợ. Dự kiến thị trường có thể ít bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến thuế quan vào ngày 2/4. Vùng hỗ trợ quan trọng cho thị trường trong nhịp điều chỉnh này là khoảng 1.300 - 1.305 điểm.

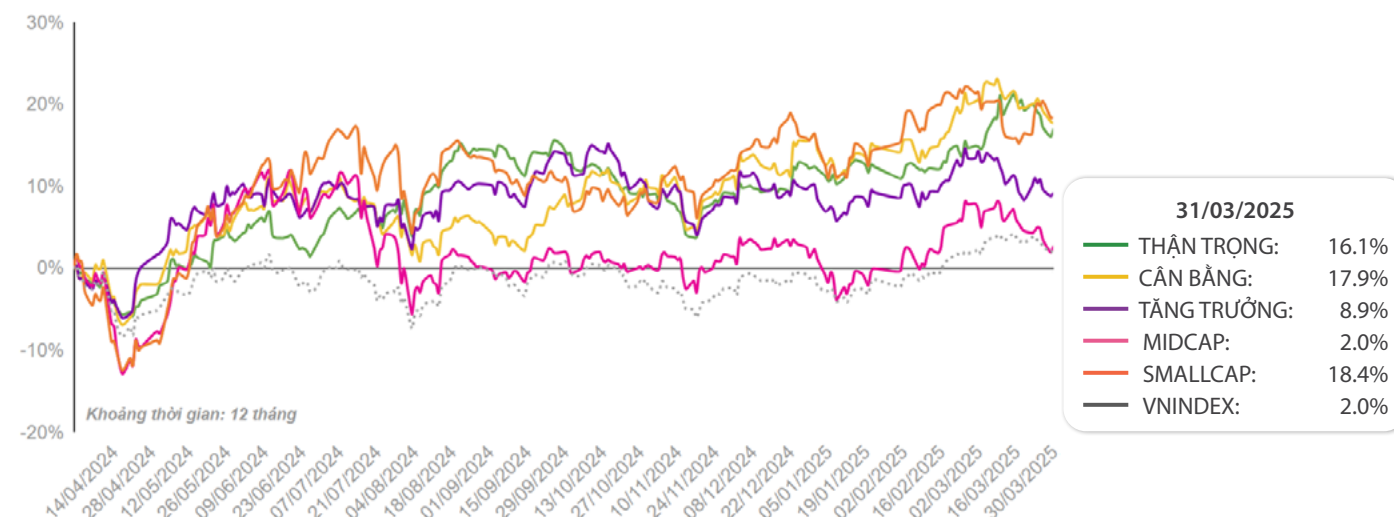
TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 04/2025

Ở kỳ ấn phẩm này, chúng tôi đề xuất những thay đổi sau cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

- ✓ Danh mục **CÂN BẰNG**: Chúng tôi thay thế **PHR** bằng **GVR**
- ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Chúng tôi thay thế **HAH, DPR** bằng **ELC, GEG**

Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!

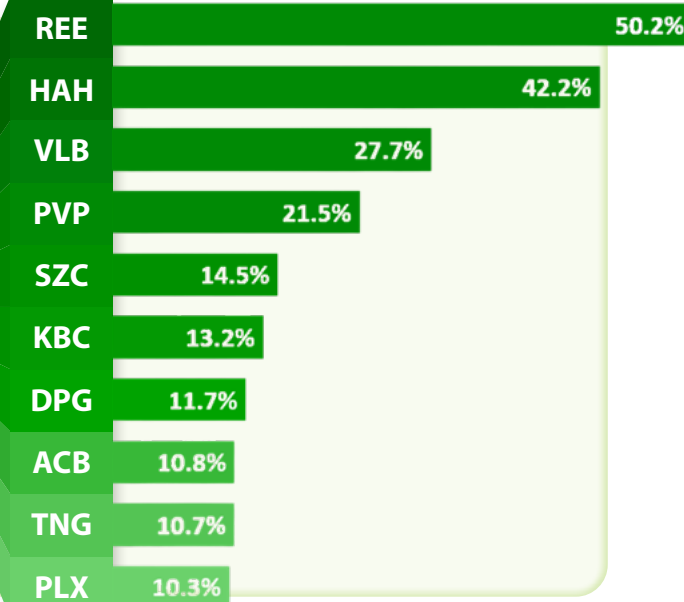
HIỆU QUẢ DANH MỤC ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1M	3M	6M	12M	YTD
THẬN TRỌNG	1.2%	3.5%	1.5%	16.1%	3.5%
CÂN BẰNG	-1.8%	1.9%	8.2%	17.9%	1.9%
TĂNG TRƯỞNG	-4.1%	-1.0%	-4.4%	8.9%	-1.0%
MIDCAP	-5.4%	0.6%	-0.1%	2.0%	0.6%
SMALLCAP	-3.1%	2.4%	6.5%	18.4%	2.4%
VNINDEX	0.1%	3.2%	1.1%	2.0%	3.2%

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

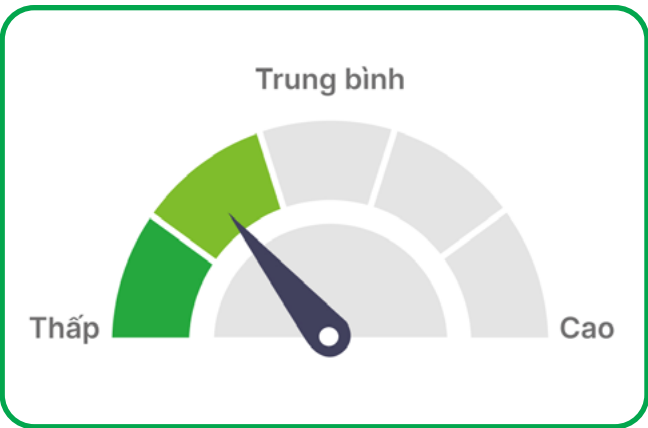
Tỷ suất cổ tức

>7%

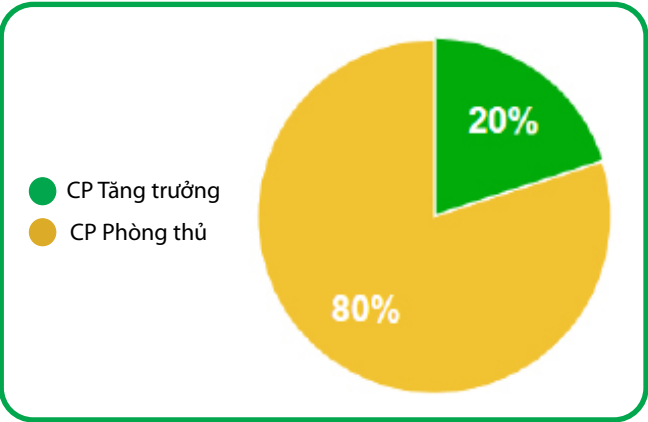
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	36.8	34.75	5.9%	33.5 - 35	20%	22.9	1.2
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	40.6	30.65	32.5%	28.5 - 29.5	20%	55.7	1.1
PLX	●	Dầu khí	45.5	39.55	15.0%	37.5 - 39	20%	17.4	1.7
REE	●	Điện	84.3	71.4	18.1%	67.5 - 69.5	20%	16.9	1.6
VCB	●	Ngân hàng	76.5	64	19.5%	62.5 - 64	20%	15.8	2.9

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

 Cổ phiếu Tăng trưởng

●

 Cổ phiếu Phòng thủ

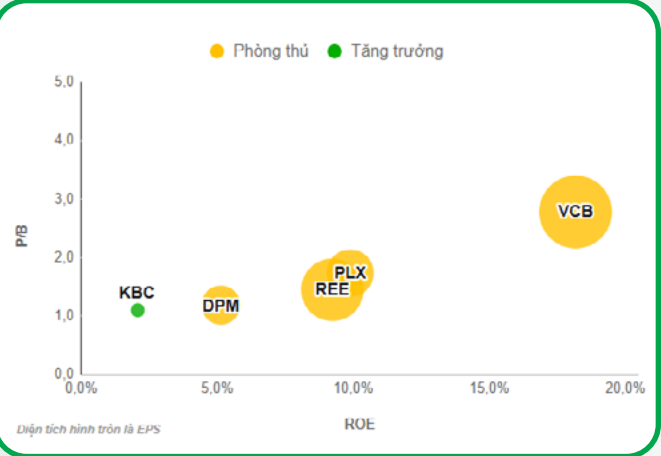
- Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

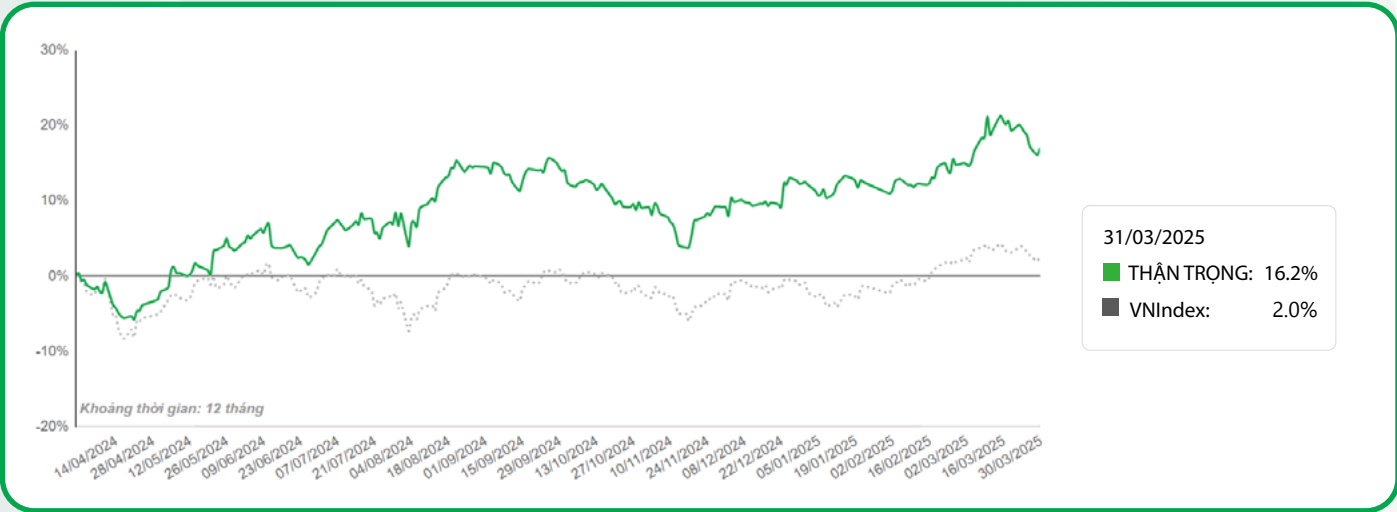
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	●	Ngân hàng	32.5	26	25.0%	24.5 - 25.4	6.9	1.5	3,759
BMI	●	Bảo hiểm	23.5	21.25	10.6%	20 - 20.8	11.5	1.0	1,843
BWE	●	Nước	48.5	43.5	11.5%	41.5 - 43.5	15.0	1.8	2,909
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	97	86.2	12.5%	80 - 85	15.6	4.0	5,525
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	46.5	41.5	12.0%	38.5 - 41	24.7	2.5	1,678

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

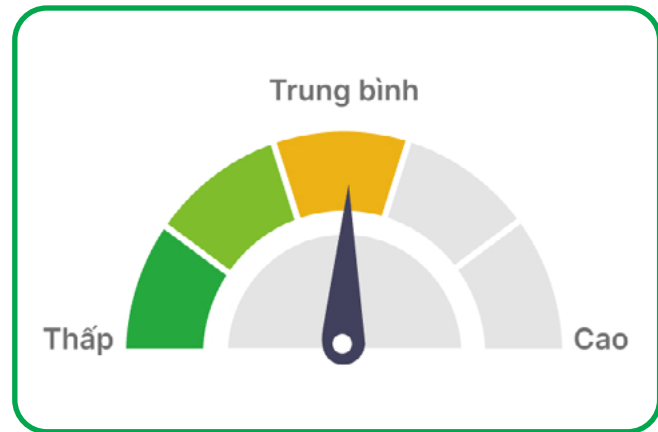
Tỷ suất cổ tức

>5%

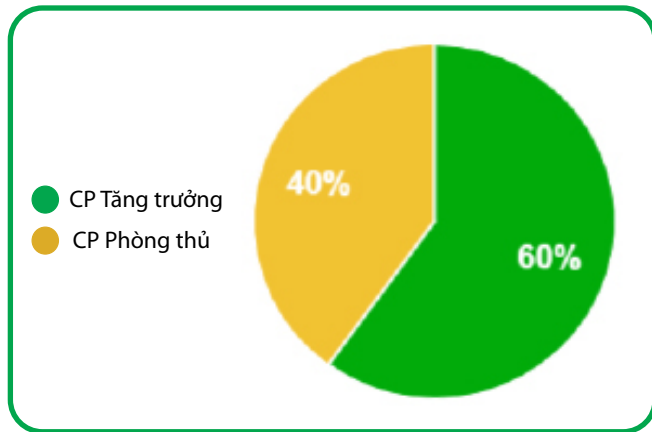
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	32.5	26	25.0%	24.5 - 25.4	20%	6.9	1.5
GVR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	38.5	32.4	18.8%	31.5 - 33	20%	30.5	2.3
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	33	30.6	7.8%	27.5 - 29	20%	23.4	2.2
HPG	Tăng trưởng	Thép	35.8	26.75	33.8%	26 - 26.8	20%	14.2	1.6
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	63.7	59	8.0%	54 - 57	20%	23.2	3.2

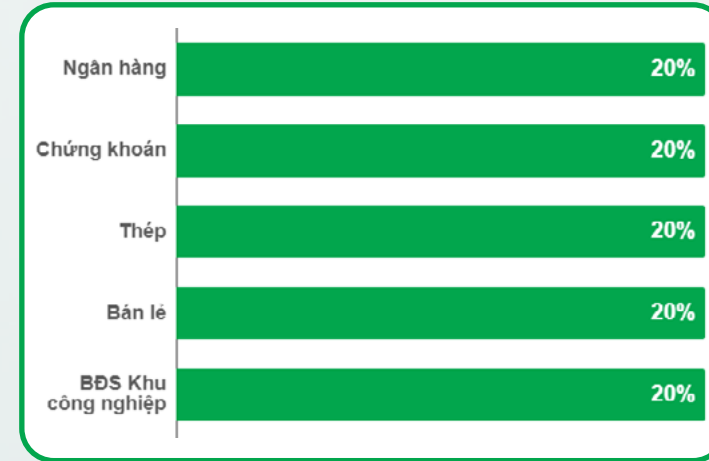
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

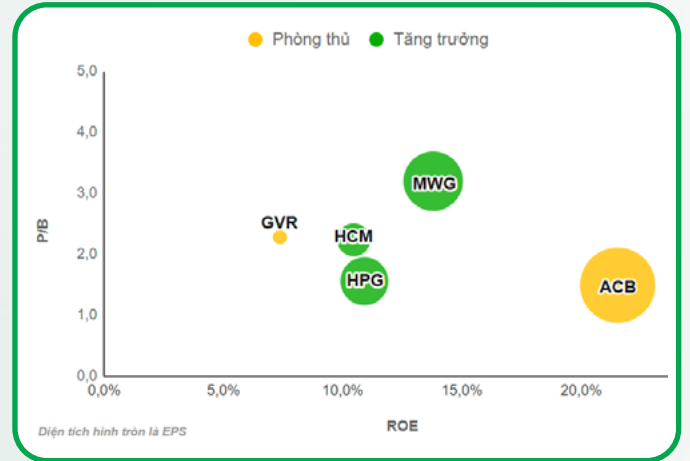
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

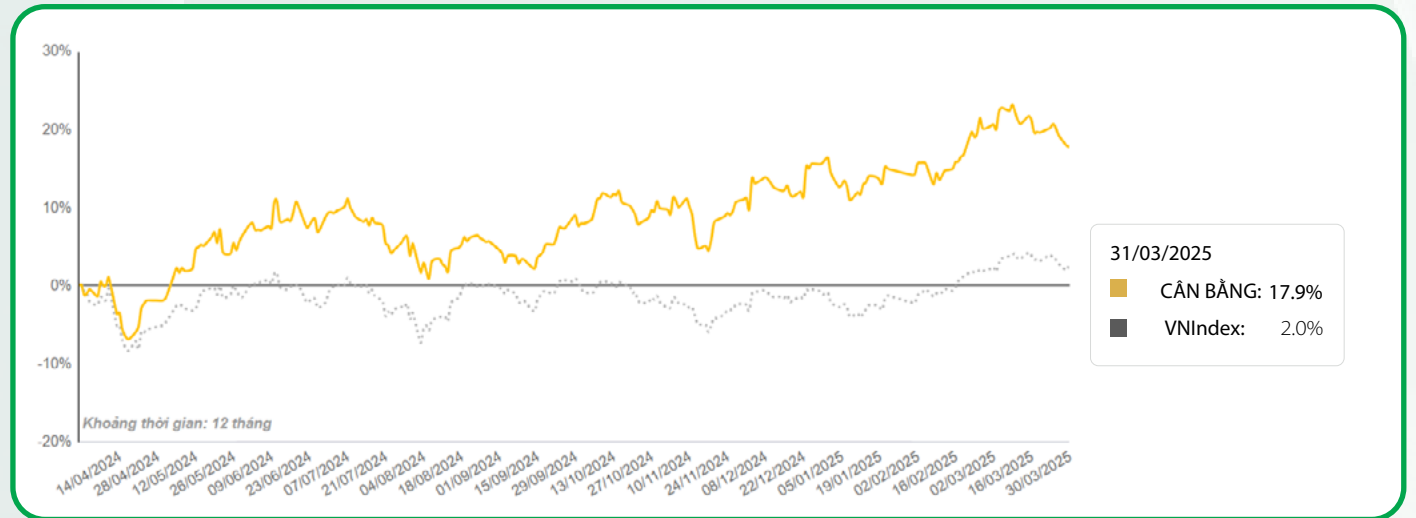
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	49	41.45	18.2%	38 - 40	8.8	1.6	4,719
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	73.5	66.8	10.0%	62.5 - 66	15.0	2.4	4,439
LHG	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	54	34.6	56.1%	32.5 - 33.5	9.3	1.1	3,723
MBB	Tăng trưởng	Ngân hàng	24.15	24.1	0.2%	22 - 23	6.5	1.4	3,709
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	30	27.5	9.1%	25 - 26	9.0	1.4	3,046

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

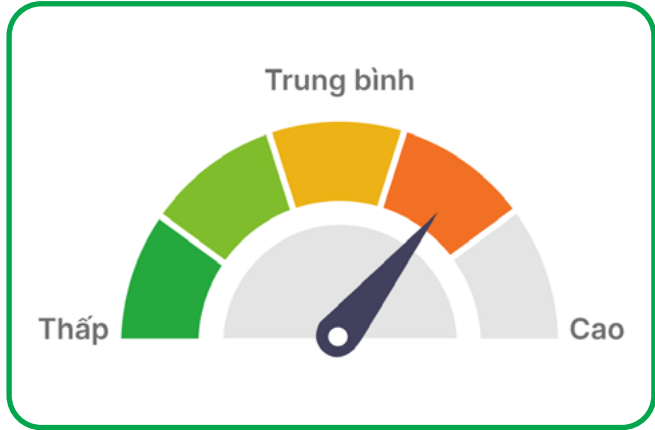
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

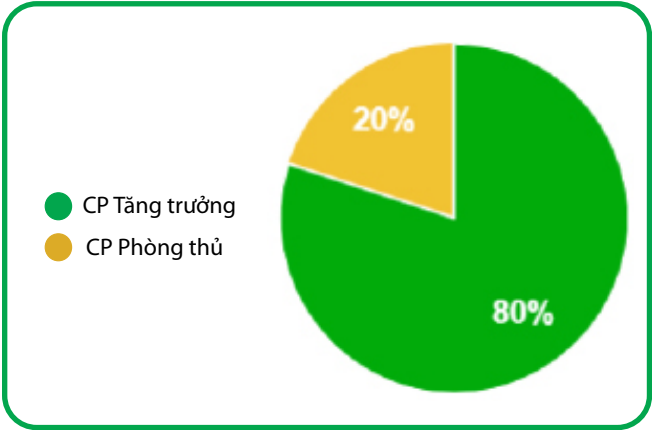
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	32.5	26	25.0%	24.5 - 25.4	20%	6.9	1.5
ACV	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	113.4	99	14.5%	92 - 98	20%	19.0	3.8
HPG	Tăng trưởng	Thép	35.8	26.75	33.8%	26 - 26.8	20%	14.2	1.6
KBC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	40.6	30.65	32.5%	28.5 - 29.5	20%	55.7	1.1
KDH	Tăng trưởng	BĐS Dân cư	42.7	32.6	31.0%	30 - 32	20%	40.7	1.9

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

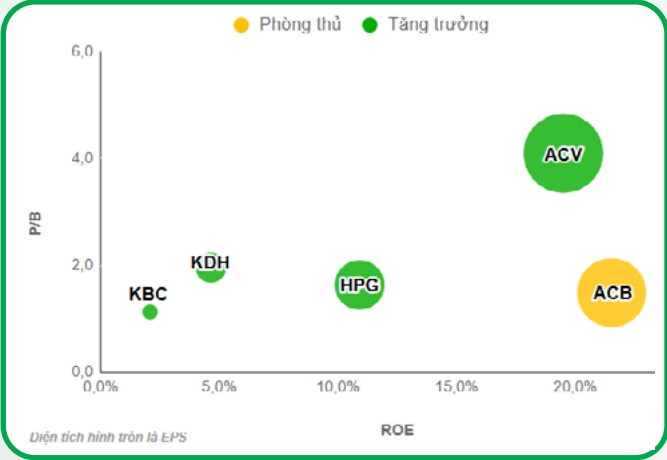
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

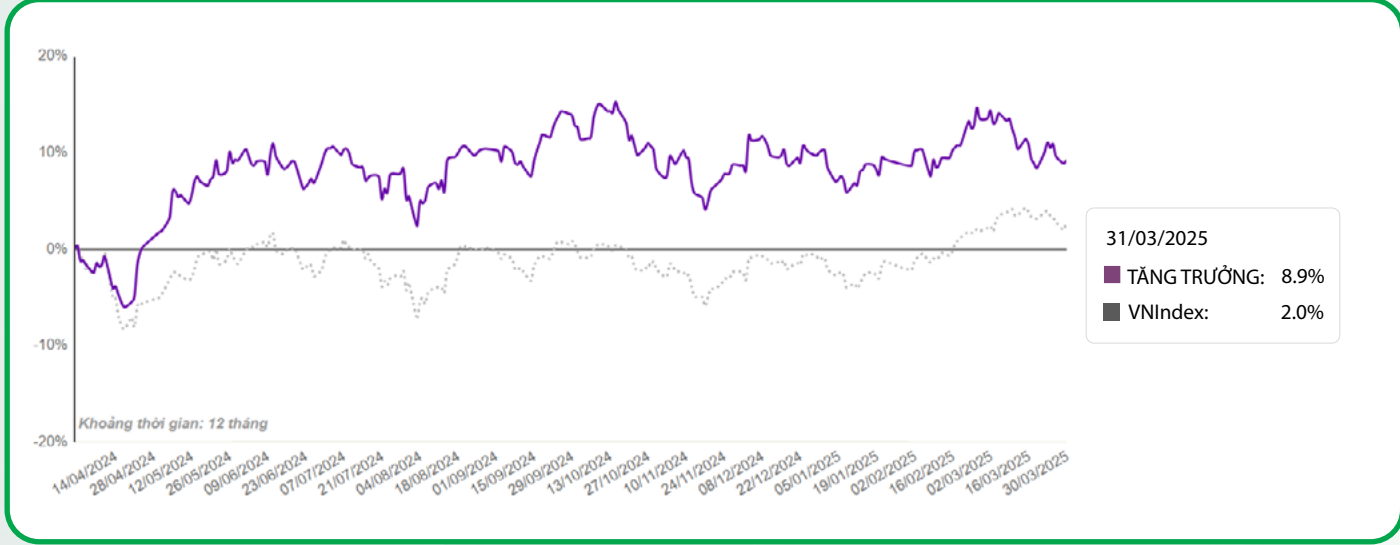
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
BSR	Phòng thủ	Dầu khí	21.5	18.95	13.5%	17 - 18.2	96.1	1.0	197
HAH	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	58	52.8	9.8%	47 - 50	10.6	1.9	5,000
HDG	Phòng thủ	BĐS Dân cư	30.9	26.35	17.3%	25 - 26.1	15.1	1.2	1,745
NLG	Tăng trưởng	BĐS Dân cư	38	34.25	10.9%	30 - 32	25.7	1.0	1,330
PVD	Tăng trưởng	Dầu khí	25.5	22	15.9%	20 - 22	17.7	0.8	1,244

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025
*Đơn vị: nghìn đồng



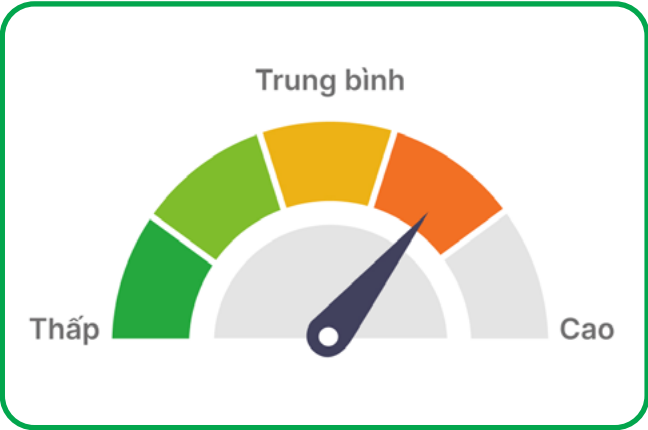
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

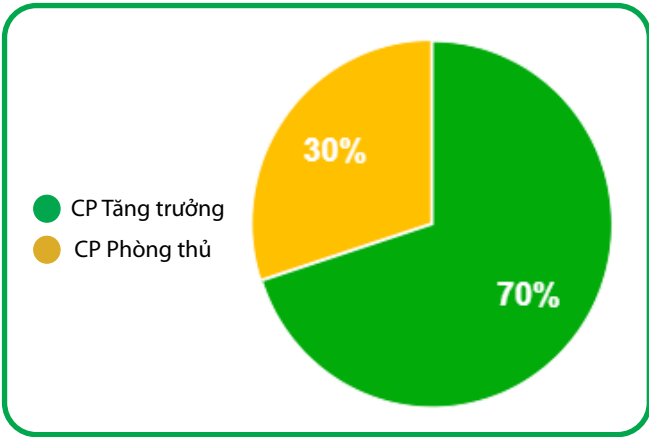
Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- ✓

MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DDV	●	Hóa chất - Phân bón	23	19.3	19.2%	18.5 - 19.5	16.64	1.6	1,160
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	36.8	34.75	5.9%	33.5 - 35	22.9	1.2	1,518
DXG	●	BĐS Dân cư	19.5	15.8	23.4%	14.5 - 15.8	54.5	0.9	290
HDG	●	BĐS Dân cư	30.9	26.35	17.3%	25 - 26.1	15.1	1.2	1,745
HSG	●	Thép	23	17.2	33.7%	16 - 17	18.7	1.0	921
IJC	●	BĐS Dân cư	16.0	13.85	15.5%	12.8 - 13.5	14.7	1.1	941
PVT	●	Cảng - Vận tải	34.6	24.75	39.8%	24 - 25	8.1	0.9	3,072
SCS	●	Hàng không - Du lịch	88.7	69	28.6%	65 - 68.5	10.2	4.9	6,787
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	46.5	41.5	12.0%	38.5 - 41	24.7	2.5	1,678
TCH	●	BĐS Dân cư	22.5	18	25.0%	17.3 - 18.3	11.2	0.9	1,601

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

Cổ phiếu Tăng trưởng

●

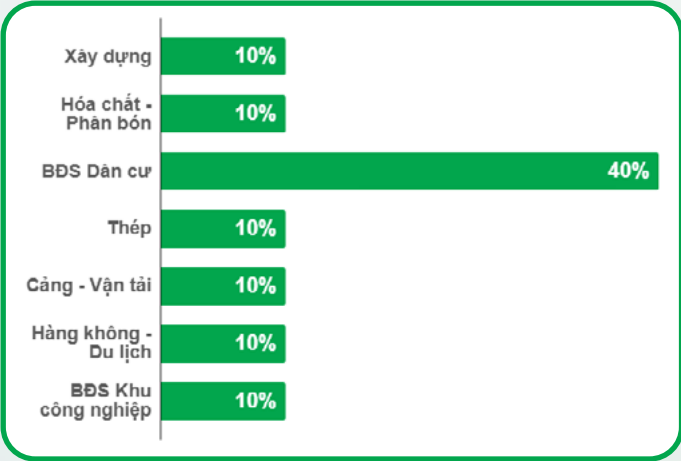
Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

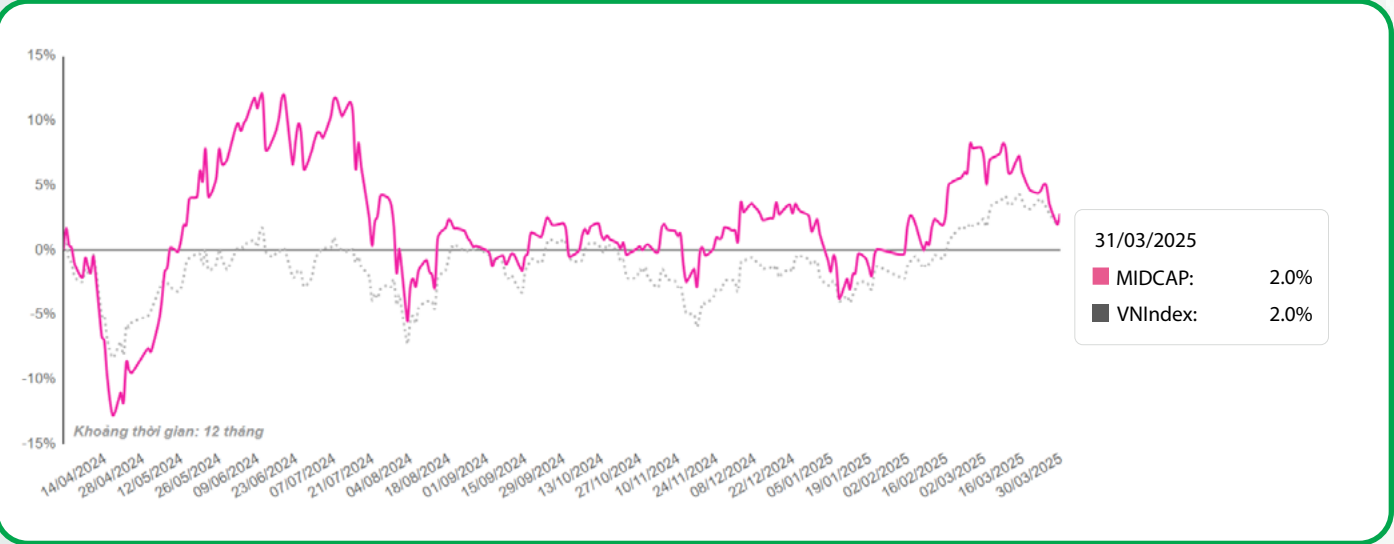
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



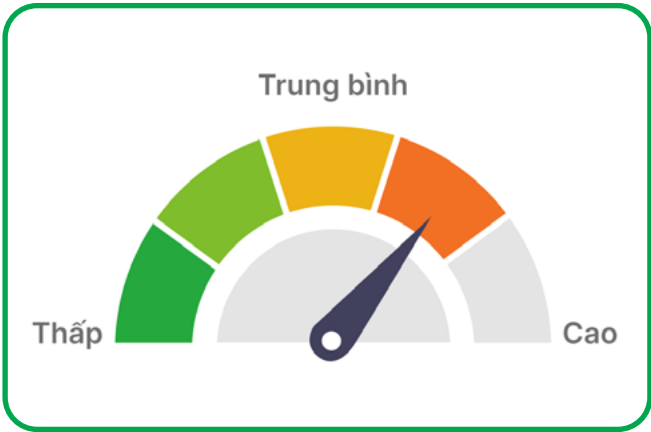
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓

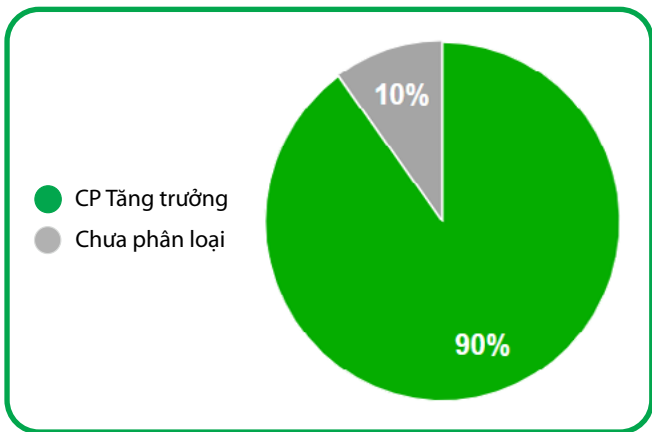
Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓

Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPG	●	Xây dựng	58	51.4	12.8%	49 - 51	14.5	1.3	3,534
DRC	●	Ô tô - Phụ tùng	27.9	26.75	4.3%	24.5 - 26	13.7	1.7	1,951
ELC	●	Công nghệ - Viễn thông	27.5	24.2	13.6%	22.5 - 24	25.1	2.0	965
GEG	●	Điện	16.3	14.15	15.2%	12.5 - 13.5	44.2	0.9	320
HAH	●	Cảng - Vận tải	58	52.8	9.8%	47 - 50	10.6	1.9	5,000
LHG	●	BDS Khu công nghiệp	54.0	34.6	56.1%	32.5 - 33.5	9.3	1.1	3,723
PVP	●	Cảng - Vận tải	17.4	15.6	11.5%	14.5 - 15.5	7.6	0.9	2,045
TNG	-	Dệt may	26.7	21.9	21.9%	20 - 21	8.6	1.4	2,561
VLB	●	Cát, Đá	47.5	42	13.1%	39 - 41.5	9.0	2.9	4,666
VTO	●	Cảng - Vận tải	17	14	21.4%	13 - 14	10.7	1.0	1,307

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

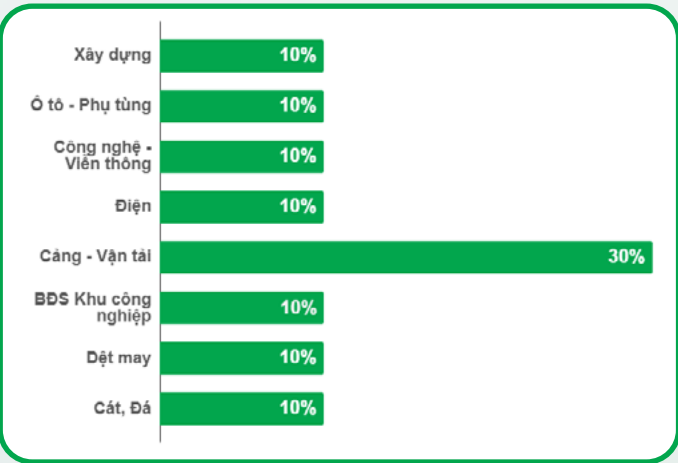
● Cổ phiếu Tăng trưởng
 ● Cổ phiếu Phòng thủ
 - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

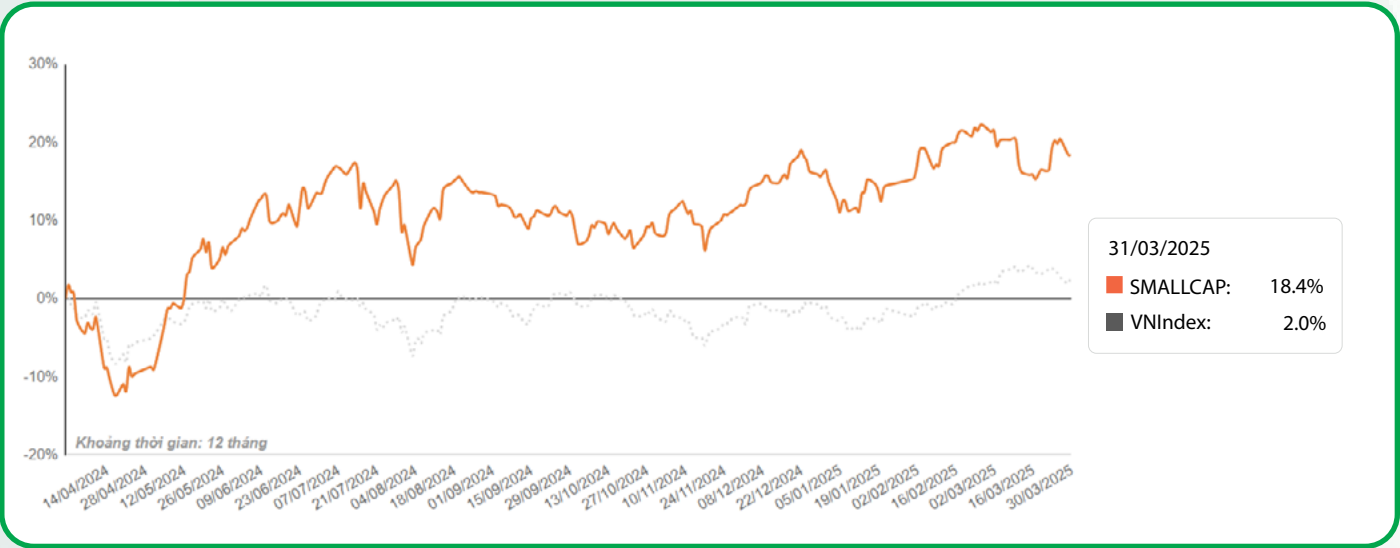
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



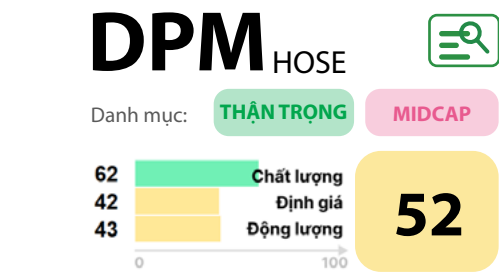
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP

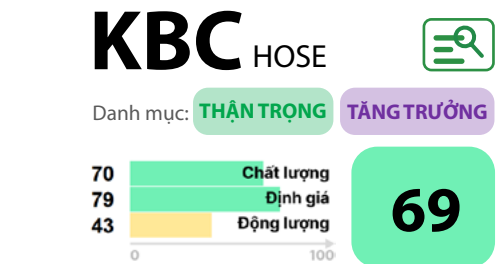


ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP



Doanh thu thuần Q4/2024 đạt 3.164 tỷ đồng (-6% YoY) và thấp hơn 6% dự phóng của chúng tôi do giá bán Ure thấp hơn dự phóng. Giá bán Ure Q4/2024 ước giảm 6% YoY trong khi sản lượng tương đương cùng kỳ.

LNST CDM Q4/2024 đạt 36 tỷ đồng (-66% YoY) và thấp hơn nhiều so với dự phóng của chúng tôi tại 201 tỷ đồng do chi phí bán hàng và chi phí quản lý cao hơn dự phóng của chúng tôi khi công ty ghi nhận 50 tỷ chi phí nghiên cứu phát triển (năm ngoái không có khoản mục này).



Những thông tin đáng chú ý từ ĐHCĐ bất thường diễn ra vào ngày 5/3/2025 bao gồm: mục tiêu tăng trưởng rất mạnh trong năm 2025, triển vọng tươi sáng trong dài hạn và phê duyệt kế hoạch phát hành riêng lẻ 250 triệu cổ phiếu.

KHKD năm 2025: đặt mục tiêu doanh thu 10 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 2,6 lần) và 3,2 nghìn tỷ đồng LNST (tăng trưởng 6,0 lần) trên cơ sở bàn giao 200 ha đất KCN và đất ở. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025 cao hơn nhiều so với dự báo của chúng tôi.

Động lực tăng trưởng chính cho KHKD này bao gồm: 1) 200 ha (so với 33 ha đã bàn giao trong năm 2024 và 110 ha dự báo bàn giao trong năm 2025) đất KCN bao gồm (i) 95 ha đất tại CCN Kim Động-Anh Thi-Chính Nghĩa (tổng diện tích 225 ha, Hưng Yên), (ii) 70 ha đất tại KCN Nam Sơn-Hạp

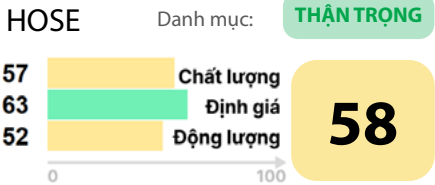
Cho cả năm 2024, doanh thu đạt 13.496 tỷ đồng (-1% YoY) và LNST CDM đạt 594 tỷ đồng (+14% YoY). Doanh thu cả năm thấp hơn dự phóng của chúng tôi 1% nhưng LNST CDM thấp hơn nhiều so với dự phóng của chúng tôi tại 759 tỷ đồng.

"Giá phân bón tăng liên tục gần đây được xem là chất xúc tác cho đà tăng giá cổ phiếu ngành phân bón và DPM."

Lĩnh (tổng cộng 300 ha, Bắc Ninh), (iii) 30 ha đất tại KCN Trảng Duệ 3 (Hải Phòng, đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư vào tháng 1/2025), và (iv) 14 ha đất tại KCN Tân Phú Trung (tổng cộng 543 ha, TP.HCM). 2) đất ở tại dự án NOXH Nếnh (3,3 ha, Bắc Giang), dự án NOXH Trảng Duệ (3,1 ha, Hải Phòng), và dự án Trảng Cát (585 ha, Hải Phòng, nếu có); và 3) kho bãi và doanh thu từ dịch vụ KCN.

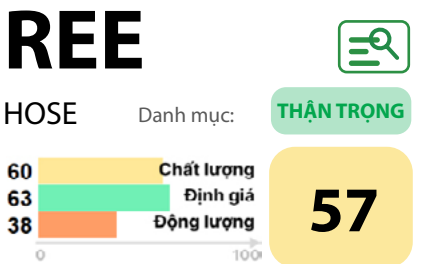
"KBC đặt KHKD đầy tham vọng, với lợi nhuận tăng trưởng 6 lần, trên cơ sở bàn giao 200 ha đất KCN và đất ở."

PLX



PLX báo cáo KQKD quý 4/2024 với doanh thu đạt 71 nghìn tỷ đồng (+4% YoY), LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo đạt 546 tỷ đồng (-15% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi đạt 415 tỷ đồng (-31% YoY). Tăng trưởng doanh thu được thúc đẩy bởi sản lượng bán tăng 4,8% YoY, bù đắp cho mức giá bán trung bình thấp hơn YoY do giá dầu Brent giảm 11% YoY. Tuy nhiên, LNST sau lợi ích CĐTTS giảm do (1) chi phí SG&A tăng 18% YoY, chủ yếu do chi phí thuê ngoài và các chi phí tiền mặt khác tăng 22% YoY, và (2) thu nhập tài chính ròng giảm 83% YoY, chủ yếu do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá thuần trị giá 122 tỷ đồng (so với khoản lãi chênh lệch tỷ giá ròng trị giá 138 tỷ đồng vào quý 4/2023).

Trong cả năm 2024, PLX ghi nhận doanh thu đạt 284 nghìn tỷ đồng (+4% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 2,9 nghìn



Doanh thu 4Q2024 đạt 2,336 tỷ (+13% YoY/+15% QoQ) và lợi nhuận sau thuế đạt 882 tỷ VND (+37% YoY/37% QoQ). Trong đó, doanh thu và lợi nhuận của mảng năng lượng ghi nhận kết quả tăng trưởng thấp, đạt 1,297 tỷ và 425 tỷ VND (+5% YoY và 5% YoY) chủ yếu do các đợt lũ lớn xuất hiện tần suất ít khiến cho lưu lượng về hồ không được cải thiện.

Trong 4Q2024, sản lượng điện của công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết đạt 2.8 tỷ kWh (-13% YoY/+6% QoQ). Sản lượng thủy điện ghi nhận 2.4 tỷ kWh, giảm 20% YoY. Mảng điện gió và điện mặt trời không có công suất mới bổ sung, dẫn đến sản lượng đạt 100/61 triệu kWh (-15% YoY/0% YoY).

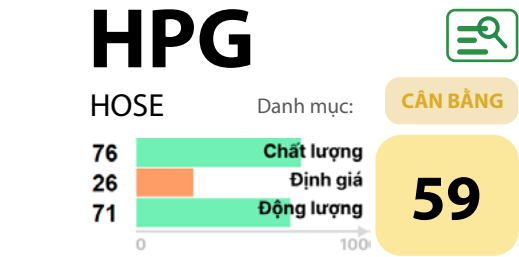
tỷ đồng (+2% YoY). Loại trừ thu nhập một lần từ việc thoái vốn PG Bank, LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi đạt 2,7 nghìn tỷ đồng (+17% YoY). Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi (1) sản lượng bán tăng 2,0% YoY và (2) biên lợi nhuận góp tăng thêm 0,5 điểm phần trăm, được hỗ trợ bởi chi phí kinh doanh định mức cao hơn. Những yếu tố này đã bù đắp cho việc chi phí SG&A tăng 12% YoY và lợi nhuận từ các liên doanh và liên kết giảm 18% YoY.

"LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi tăng 17% YoY nhờ sản lượng bán tăng và biên lợi nhuận cải thiện."

Hiện REE đang có dự định đấu thầu các khu đất xây dựng điện gió tại tỉnh Trà Vinh với tổng công suất 416 MW, đánh dấu sự trở lại của REE trong việc phát triển các dự án điện NLTT. Với vị trí đầu ngành, doanh nghiệp sẽ hưởng lợi từ các chính sách thúc đẩy điện tái tạo sớm được ban hành.

Nhờ khối lượng công việc chuyển giao lớn sang năm 2025 (khoảng 4,500 tỷ VND) của dự án Long Thành, doanh thu 2025 sẽ được bảo đảm. Sang 2026, khối lượng công việc sẽ gia tăng nhờ sự hồi phục của thị trường bất động sản.

"La Nina kéo dài tới Q1/25 và hoàn thành mở rộng thủy điện Thác Bà sẽ bảo đảm tăng trưởng từ mức nền thấp."



Sản lượng tiêu thụ trong tháng 2/2025 tăng mạnh 29% so với cùng kỳ và 8% so với tháng trước đạt 762.576 tấn, nhờ nhu cầu cải thiện và tác động của kỳ nghỉ Tết. Nếu không tính đến tác động của kỳ nghỉ Tết, sản lượng tiêu thụ 2 tháng đầu năm 2025 vẫn tăng mạnh 12% so với cùng kỳ nhờ thép xây dựng và ống thép.

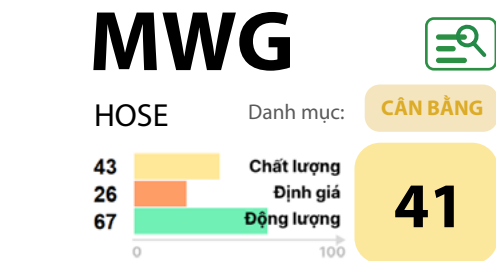
Tác động từ thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với HRC Trung Quốc nhập khẩu chưa được thể hiện trong Q1/2025. Chúng tôi dự báo tác động này sẽ được phản ánh trong nửa sau Q2/2025 và thể hiện đầy đủ trong 6 tháng cuối năm 2025.

HPG đề ra kế hoạch HĐKD cao cho năm 2025 với doanh thu thuần đạt 170 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 22%) và lợi

nhuận thuần đạt 15 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 25%). Kế hoạch doanh thu thuần cao hơn 3% so dự báo của chúng tôi còn kế hoạch lợi nhuận thuần lại thấp hơn 12%. Chúng tôi đánh giá các kế hoạch này thể hiện sự tự tin của BLĐ HPG vào triển vọng năm nay.

HPG cũng đề xuất chi trả cổ tức tiền mặt năm 2024 là 500đ/cp (phù hợp với dự báo), tương đương lợi suất cổ tức là 2% sau ba năm không chi trả cổ tức tiền mặt. Ngoài ra, công ty còn đề xuất chia thêm cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% cho năm nay.

“Việc đưa NM Dung Quất 2 vào vận hành (hỗ trợ bởi việc áp thuế CBPG với HRC từ Trung Quốc) là động lực chính của HPG trong năm 2025.”



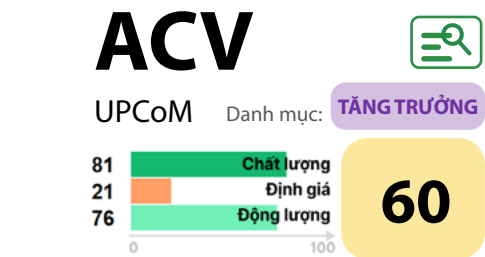
Doanh thu thuần 2T-2025 đạt 24.524 tỷ đồng (+13,5% YoY), cụ thể: (1) Chuỗi TGDD, đạt 5.641 tỷ đồng (+23,1% YoY), chuỗi không mở mới cửa hàng nên tăng trưởng chủ yếu từ doanh thu mỗi cửa hàng, đạt 2,77 tỷ đồng/tháng (+30,2% YoY); Chuỗi ĐMX, đạt 11.257 tỷ đồng (+9,2% YoY), tương tự TGDD, tăng trưởng chủ yếu từ doanh thu mỗi cửa hàng đạt 2,78 tỷ đồng (+17,9% YoY); (3) Chuỗi BHX đạt 7.087 tỷ đồng (+16,3% YoY), chủ yếu đến từ việc mở mới 94 cửa hàng trong quý tại miền Trung.

Doanh thu BHX phù hợp với kỳ vọng chúng tôi về tốc độ mở mới (~100 cửa hàng/2 tháng) và doanh thu mỗi cửa hàng sụt giảm (1,9 tỷ đồng/tháng). Theo tổng hợp của chúng tôi, BHX đã mở thêm 60 cửa hàng trong T3-2025, chủ yếu tại miền Trung. Do đó, chúng tôi lạc quan về tăng

trưởng doanh thu của BHX trong Q1-2025 nhưng nghi ngờ khả năng sụt giảm nhẹ biên lợi nhuận ròng khi thâm nhập mạnh ở miền Trung – doanh số mỗi cửa hàng thấp và cần nhiều biện pháp kích cầu mua hàng.

Chúng tôi hiện dự phóng doanh thu và LNST Cty Mẹ của MWG lần lượt 147.991 tỷ đồng (+10,2% YoY) và 4.425 tỷ đồng (+18,9% YoY).

“Doanh thu thuần 2T-2025 đạt 24.524 tỷ đồng (+13,5% YoY) với sự tăng trưởng ở hầu hết các mảng kinh doanh.”



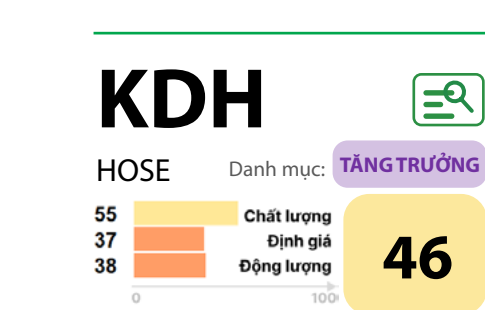
Chính phủ vừa quyết định chuyển dịch vụ an ninh hàng không (ASS) từ ACV sang Bộ Công an. Theo quan điểm của chúng tôi, việc chuyển giao này sẽ làm doanh thu thuần của ACV giảm nhẹ nhưng cũng phần nào tác động tích cực lên lợi nhuận thuần. Dịch vụ này đóng góp 1,6 nghìn tỷ đồng (7% doanh thu năm 2024) nhưng lại tạo ra một khoản lỗ nhẹ do chi phí lao động cao.

Chúng tôi dự phóng lợi nhuận của ACV đạt 11,4 nghìn tỷ đồng trong năm 2025 và 12,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2026 – cho thấy mức tăng trưởng với tốc độ CAGR giai đoạn 2024-2026 là 11%, nhờ lưu lượng hành khách tăng bình quân 9,5% mỗi năm. Trong khi đó, dự báo được đưa ra lần đầu cho năm 2027 cho thấy lợi nhuận giảm 35% so với cùng kỳ, phản ánh chi phí khấu hao và chi phí lãi vay

tăng cao (dựa trên dự báo năm 2027 là năm đầu tiên sân bay quốc tế Long Thành vận hành đủ một năm). Đáng lưu ý, dự báo lợi nhuận sơ bộ cho giai đoạn 2028-2030 cho thấy mức tăng trưởng 30% cho mỗi năm nhờ công suất hoạt động của sân bay quốc tế Long Thành cải thiện.

Với việc hoàn tất cổ phần hóa và vấn đề định giá tài sản khu bay dự kiến sẽ được giải quyết trong năm nay, ACV sẽ đủ điều kiện để chuyển niêm yết cổ phiếu sang HSX. Do nhiều quỹ đầu tư bị hạn chế giao dịch trên sàn UPCoM, nên việc chuyển niêm yết sẽ loại bỏ rào cản này.

“Sân bay quốc tế Long Thành đi vào vận hành sẽ cải thiện đáng kể triển vọng dài hạn của ACV thông qua việc mở rộng thêm công suất tại miền Nam.”



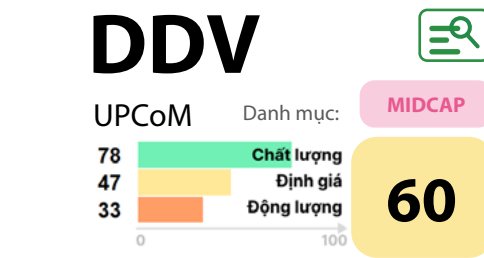
Q4/2024, doanh thu của KDH tăng mạnh 289% svck, đạt mức 6,369 tỷ VNĐ nhờ bàn giao khoảng 60% số lượng sản phẩm tại dự án The Privia, biên lợi nhuận gộp ở mức 44.4% (-18.1 đpt svck) và lợi nhuận ròng đạt mức 398 tỷ VNĐ (+539% svck). Lũy kế cả năm 2024, KDH ghi nhận doanh thu đạt 3,279 tỷ VNĐ, tăng 57% svck, biên lợi nhuận gộp đạt mức 53.1%, lợi nhuận ròng đạt 810 tỷ VNĐ, tăng 13% svck với đóng góp chủ yếu từ bàn giao dự án The Classia (3 quý đầu năm) và The Privia (quý cuối năm).

Với lợi thế các dự án có vị trí thuận lợi và pháp lý rõ ràng, các dự án bất động sản thấp tầng của KDH có thể ghi nhận tỷ lệ hấp thụ tốt trong giai đoạn 2025-2026, ngay cả khi giá bán ở mức cao. Chúng tôi cho rằng hai dự án thành phần

của The Foresta – Clarita và Emeria – sẽ là động lực chính cho kết quả kinh doanh của KDH trong GĐ này, đồng thời với những chuyển biến tích cực trong tiến độ pháp lý, The Solina cũng có thể được mở bán vào cuối 2025 và bắt đầu đóng góp vào doanh thu kể từ 2026.

Hiện tại, KDH đang được giao dịch ở mức P/B trượt 1.9x và P/B forward 2025 là 1.8x, thấp hơn so với trung bình 3 năm là 2.0x, trong khi doanh nghiệp vẫn ghi nhận tiềm năng tăng trưởng vững chắc trong GĐ 2025-2026.

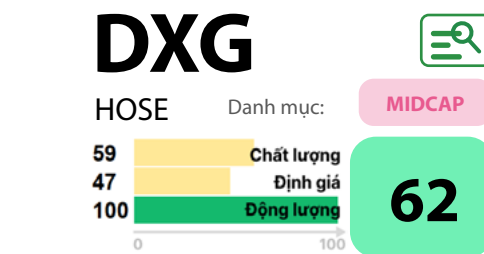
“Tiềm năng lợi nhuận vững chắc đến từ bàn giao các sản phẩm thấp tầng tại The Foresta và The Solina trong giai đoạn 2025-2026.”



Trong quý IV/2024, DDV ghi nhận sản lượng sản xuất đạt 62.705 tấn, sản lượng DAP tiêu thụ đạt 60.309 tấn. Tổng doanh thu thuần trong quý đạt 917,8 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận sau thuế 58,8 tỷ đồng. Tính cả năm 2024, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 169,5 tỷ đồng.

Trong quý I/2025, công ty đặt mục tiêu: Sản lượng DAP sản xuất: 60.000 tấn; Sản lượng DAP tiêu thụ: 60.000 tấn; Tổng doanh thu thuần: 875,134 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 52,56 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị cũng đã phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng quý I/2025 với hàng loạt dự án trọng điểm, bao gồm: Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất: 2 xe ca, 1 xe con, 3 xe nâng, 1 xe nâng người sửa chữa điện, 1 xe cầu tự hành



DXG báo cáo lợi nhuận thuần quý 4/2024 đạt 158 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ (234,6%) và quý trước (413,3%). Kết quả này vượt dự báo nhờ số lượng căn hộ bàn giao tại dự án Gem Sky World cao hơn kỳ vọng. Lợi nhuận thuần cả năm 2024 đạt 253 tỷ đồng, tăng 43,2% trên doanh thu 4.733 tỷ đồng (tăng 27,7%). Khác với năm 2023 có khoản lợi nhuận không thường xuyên 263 tỷ đồng từ bán dự án, năm 2024 không ghi nhận khoản mục này. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên này, lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi năm 2024 đã chuyển biến tích cực so với khoản lỗ 87 tỷ đồng của năm 2023.

Doanh thu mảng kinh doanh bất động sản đạt 1.087 tỷ đồng, tăng 82,5% so với quý trước và 1,8% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này ở mức

15T, 1 máy xúc đào, xe quét đường, và máy xúc lật; Hoàn thành và bàn giao gói thầu dự án “Đẩy chuyển thu hồi P2O5 tồn dư trong bã thạch cao PG”.

Đầu tư sâu về công nghệ để nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP với công suất 60.000 tấn/năm. Triển khai các dự án quan trọng khác như xây dựng bồn chứa axit phosphoric loãng, bổ sung đường dẫn ra cảng nhà máy DAP, và cải tạo khu hành chính. Thúc đẩy các dự án xử lý thạch cao PG để làm vật liệu san lấp và sản xuất Na2SiF6, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về môi trường.

“DDV đạt KQKD ấn tượng trong Q4/2024. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư trong Q1/2025.”

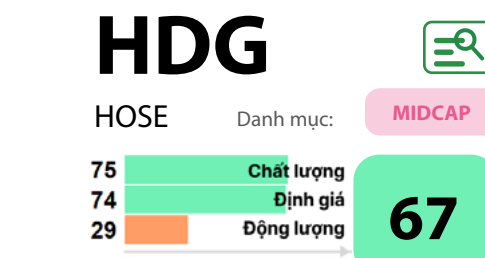
Giá mục tiêu:	23,000
Giá hiện tại:	19,300
Lợi nhuận kỳ vọng:	19.2%
Vùng mua:	18,500 - 19,500

+/- Doanh thu (Q4/24):	7.7%
+/- LNST (Q4/24):	-6.0%
EPS:	1,160
ROE:	9.8%

35,5%, thấp hơn đáng kể so với quý 3/2024 (50,4%) và quý 4/2023 (46,9%). Khoảng 1.700 căn hộ còn lại dự kiến sẽ được mở bán lại vào nửa cuối năm 2025.

Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu quý 4/2024 là 0,34 lần, tăng so với quý 3/2024 (0,27 lần) nhưng không đổi so với cùng kỳ. DXG đang chịu áp lực dòng tiền do phải đối mặt với khoản nợ đến hạn đáng kể trong năm 2025 (khoảng 3,2 nghìn tỷ đồng) và nhu cầu vốn cho dự án Datxanhhomes Riverside.

“Lợi nhuận Q4/2024 tăng mạnh nhờ số lượng bàn giao tại Gem Sky World.”



Quý 4/2024: doanh thu đạt 755 tỷ đồng (-12% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 154 tỷ đồng (-47% YoY). Doanh thu giảm 12% YoY chủ yếu do doanh số bất động sản giảm 85% YoY, ảnh hưởng việc doanh thu từ mảng năng lượng cao hơn 6% YoY (đến từ tăng trưởng sản lượng bán/giá bán trung bình ước tính tăng 3%/2% YoY). LNST sau lợi ích CĐTTS giảm 47% YoY do (1) lợi nhuận gộp giảm 6% YoY và (2) chi phí G&A cao hơn 4,7 lần YoY (do chi phí dự phòng ước tính đạt 184 tỷ đồng cho trang trại điện mặt trời Hồng Phong 4 (HP4) do biểu giá điện ưu đãi (FiT) từ EVN có khả năng thấp hơn), ảnh hưởng (3) chi phí tài chính thấp hơn 59% YoY.

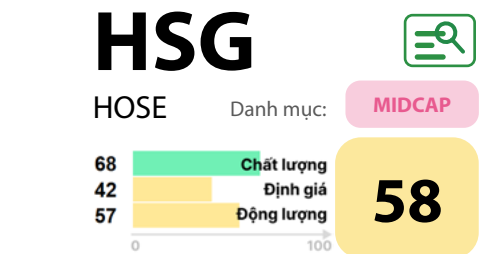
Năm 2024: doanh thu đạt 2.719 tỷ đồng (-6% YoY, tương

Giá mục tiêu:	30,900
Giá hiện tại:	26,350
Lợi nhuận kỳ vọng:	17.3%
Vùng mua:	25,000 - 26,100

+/- Doanh thu (Q4/24):	-12.4%
+/- LNST (Q4/24):	-46.9%
EPS:	1,745
ROE:	7.6%

đương 98% dự báo cả năm) và LNST sau lợi ích CĐTTS đạt 577 tỷ đồng (-13% YoY, tương đương 98% dự báo cả năm). Doanh thu tăng YoY chủ yếu do doanh số bất động sản tăng 47% YoY, nhờ ghi nhận 34 sản phẩm đã bán tại dự án Charm Villa giai đoạn 2. LNST sau lợi ích CĐTTS giảm 13% YoY, phù hợp với dự báo của chúng tôi, chủ yếu do chi phí G&A tăng 61% YoY (do 203 tỷ đồng chi phí dự phòng được ghi nhận cho HP4, theo HDG, tương đương khoảng 50% tổng chi phí dự phòng cần thiết ước tính của chúng tôi là khoảng 400 tỷ đồng). Con số này có tác động lớn hơn việc chi phí tài chính giảm 36% YoY.

“Chi phí dự phòng liên quan đến Hồng Phong 4 ảnh hưởng đến lợi nhuận Q4/2024.”



Trong Đại hội Cổ đông cho niên độ tài chính 2025, HSG nhận định ngành tôn thép (đặc biệt là thị trường xuất khẩu) có thể gặp khó khăn, đồng thời sức ép cạnh tranh tại thị trường nội địa cũng sẽ tăng lên. Qua đó, Công ty đặt kế hoạch kinh doanh tương đối thận trọng do lo ngại về biến động giá nguyên liệu và rủi ro từ thị trường xuất khẩu.

Công ty có chiến lược phát triển Hoasen Home, chuỗi cửa hàng vật liệu xây dựng và hoàn thiện thuộc Tập đoàn Hoa Sen, nhằm trở thành chuỗi siêu thị vật liệu xây dựng quy mô lớn. Chúng tôi đánh giá đây là chiến lược phù hợp cho HSG trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên để phát triển có hiệu quả hệ thống Hoasen Home, doanh nghiệp sẽ cần lưu ý tới: 1/ Nguồn vốn cần thiết để đầu tư mở

Giá mục tiêu:	23,000
Giá hiện tại:	17,200
Lợi nhuận kỳ vọng:	33.7%
Vùng mua:	16,000 - 17,000

+/- Doanh thu (Q4/24):	12.7%
+/- LNST (Q4/24):	60.2%
EPS:	921
ROE:	5.2%

rộng chuỗi Hoasen Home, 2/ Tăng tỷ lệ đóng góp của sản phẩm thương mại trong tổng doanh thu -nhân tố chính cho kỳ vọng tăng trưởng doanh thu trong dài hạn của chuỗi Hoasen Home.

LNST sau lợi ích CĐTTS ước tính đạt khoảng 100 tỷ đồng (-40% so với quý trước/QoQ; -68% YoY) trong quý 2 năm tài chính 2025 (tức 3 tháng đầu năm 2025), dẫn đến LNST sau lợi ích CĐTTS nửa đầu năm tài chính 2025 đạt 266 tỷ đồng (-37% YoY; tương đương 53% kế hoạch khả quan nhất của HSG).

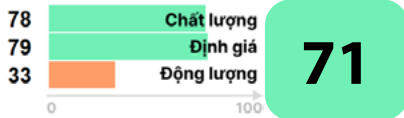
“Công ty đặt kế hoạch thận trọng trong bối cảnh thị trường khó khăn đối với các doanh nghiệp hạ nguồn.”

IJC

HOSE

Danh mục:

MIDCAP



KQKD 2024 ghi nhận sự sụt giảm do thị trường bất động sản yếu, với doanh thu thuần đạt 1.020,6 tỷ đồng (-31,7% YoY) và lợi nhuận sau thuế 355,5 tỷ đồng (-9,9% YoY). Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 45%, trong khi doanh thu tài chính giảm nhẹ và chi phí tài chính giảm 23,3% YoY nhờ lãi vay thấp hơn. Lợi nhuận từ công ty liên kết Becamex Bình Phước đạt 122,8 tỷ đồng, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh.

Trong năm 2025, triển vọng tăng trưởng sẽ phụ thuộc vào việc bàn giao các dự án như Sunflower II, IJC Hòa Lợi và kế hoạch mở bán Prince Town II. Ngoài ra, IJC tham gia liên danh cùng Becamex IDC, BMC và Đèo Cả để đầu tư cao tốc TP.HCM - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, giúp củng cố vị thế trong mảng hạ tầng. Dự án tuyển Quốc lộ 13

(huyết mạch) mở rộng cũng kỳ vọng sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý và có thể triển khai trong năm 2025. Công ty dự kiến tiếp tục hạch toán lợi nhuận từ công ty liên kết Becamex Bình Phước, trong đó trong 6T2024, Becamex Bình Phước đã ký MOU với tổng diện tích 88,5 ha, tạo nền tảng tăng trưởng lợi nhuận cho giai đoạn tới.

Với nhu cầu vốn để góp vào các liên doanh đầu tư hạ tầng hoặc tiếp tục tăng vốn cho Becamex Bình Phước, doanh nghiệp có thể sẽ triển khai kế hoạch tăng vốn, đây cũng là catalyst đối với giá cổ phiếu IJC trong thời gian sắp tới.

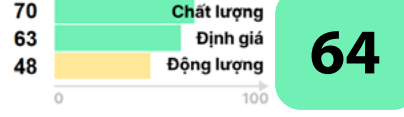
“Triển vọng năm 2025 đến từ các dự án Sunflower II và IJC Hòa Lợi, bên cạnh việc mở bán dự án Prince Town II.”

PVT

HOSE

Danh mục:

MIDCAP



Năm 2024, PVT đã đầu tư thêm 8 tàu, nâng đội tàu lên 58 chiếc gồm 49 tàu sở hữu trực tiếp và 9 tàu thuê theo hình thức bareboat (thuê tàu trần), tương ứng tỷ trọng đội tàu tăng 23% YoY lên 1,6 triệu DWT. Với chiến lược mở rộng hoạt động và lợi thế về chi phí quản lý vận hành thấp hơn 10-15% so với các công ty nước ngoài, PVT đã có thể mở rộng ra các thị trường yêu cầu cao như châu Âu và Bắc Mỹ, thay vì chỉ tập trung vào khu vực châu Á và Trung Đông. Hiện tại, hơn 85% đội tàu của PVT đang hoạt động trên các tuyến vận tải quốc tế.

Trong năm 2025, chúng tôi dự báo giá cước vận tải dầu khí sẽ duy trì ở mức cao đối với dầu thô và giảm nhẹ đối với dầu sản phẩm. Doanh thu mảng vận tải dầu khí

kỳ vọng tăng trưởng khả quan nhờ vào (1) Khối lượng vận chuyển dầu thô & XDTP của BSR ước tính gia tăng hơn 20% sau bảo dưỡng, và (2) Đóng góp doanh thu của các tàu mới bù đắp mức sụt giảm từ giá cước vận tải dầu sản phẩm không thuận lợi. Ước tính doanh thu các mảng kinh doanh sẽ tăng trưởng: vận tải dầu sản phẩm/hóa chất (+23% YoY), vận tải khí LPG (+13% YoY), hàng rời (+62% YoY) và vận tải dầu thô (+22% YoY). Loại trừ khoản lợi nhuận từ bán tàu trong năm 2025, LNST-CĐM ước tăng 23% YoY.

“Đóng góp từ các tàu mới được kỳ vọng sẽ dẫn dắt tăng trưởng của PVT trong năm 2025.”

Giá mục tiêu:	16,000
Giá hiện tại:	13,850
Lợi nhuận kỳ vọng:	15.5%
Vùng mua:	12,800 - 13,500

+/- Doanh thu (Q4/24):	28.5%
+/- LNST (Q4/24):	105.3%
EPS:	941
ROE:	7.2%

SCS

HOSE

Danh mục:

MIDCAP



Sân bay quốc tế Long Thành sẽ có hai nhà ga hàng hóa thuộc hai dự án thành phần 3 và 4, thuộc hai chủ đầu tư khác nhau là Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam – CTCP (Upcom: ACV) và Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT).

CTCP dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (HSX: SCS) đang quan tâm đến nhà ga hàng hóa số 1 thuộc dự án thành phần 3 tại LTIA. Dựa theo thông lệ quốc tế, chúng tôi cho rằng SCS đang sở hữu vị thế tốt, đáp ứng được các tiêu chí để trở thành đơn vị khai thác nhà ga hàng hóa tại LTIA. So với các công ty nội địa đang khai thác tại sân bay Nội Bài như ACSV, ALS, NCT thì SCS được đánh giá cao hơn bởi: (1) Khả năng xử lý và luân chuyển hàng hóa nhanh chóng nhờ am hiểu đặc điểm kinh tế - xã hội và chuỗi Logistics tại khu vực phía Nam; (2) Theo ACV, 90% số lượng chuyển bay

hành khách quốc tế sẽ được dịch chuyển từ TSN về LTIA. Việc lựa chọn SCS sẽ thuận tiện trong việc đàm phán hợp đồng bởi các hãng hàng không được dịch chuyển từ TSN về LTIA đang là khách hàng của SCS; (3) SCS có lợi thế cạnh tranh vượt trội khi sở hữu chứng chỉ nghiệp vụ IATA CEIV Pharma chuyên về dược phẩm, còn ALS, NCT, ACSV chưa có chứng chỉ tương tự.

“SCS sở hữu vị thế tốt để trở thành đơn vị khai thác nhà ga hàng hóa tại Sân bay Long Thành.”

Giá mục tiêu:	88,700
Giá hiện tại:	69,000
Lợi nhuận kỳ vọng:	28.6%
Vùng mua:	65,000 - 68,500

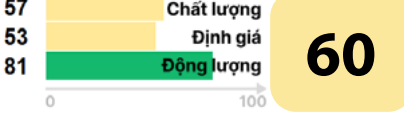
+/- Doanh thu (Q4/24):	47.9%
+/- LNST (Q4/24):	32.6%
EPS:	6,787
ROE:	47.8%

SZC

HOSE

Danh mục:

MIDCAP



SZC công bố KQKD quý 4/2024 với doanh thu đạt 230 tỷ đồng (-11% so với cùng kỳ năm trước (YoY) nhưng tăng 39% so với quý trước (QoQ) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 75 tỷ đồng (+34% YoY và +26% QoQ). KQKD quý 4/2024 chủ yếu đến từ việc bàn giao đất KCN theo kế hoạch, bao gồm bàn giao 7,5 ha đất KCN cho Steel Builder.

Trong năm 2024, doanh thu của SZC tăng 6% YoY đạt 871 tỷ đồng, trong khi LNST sau lợi ích CĐTS tăng mạnh 38% YoY đạt 302 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 94% và 100% dự báo của chúng tôi. KQKD năm 2024 tương ứng 98% doanh thu và 120% LNTT sơ bộ mà công ty đã công bố vào đầu tháng 1. Đối với mảng khu công nghiệp (KCN), doanh thu năm 2024 tăng 12% YoY đạt 765 tỷ đồng, trong khi biên lợi

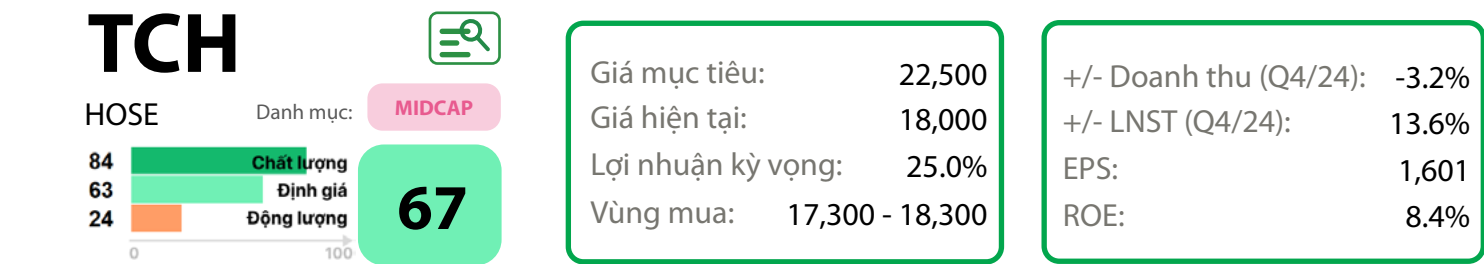
nhuận gộp tăng từ 54,4% vào năm 2023 lên 61,0%. Đối với mảng khu đô thị (KĐT), doanh thu năm 2024 giảm 57% YoY xuống còn 31 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2024, SZC ghi nhận tổng doanh thu chưa thực hiện và người mua trả tiền trước đạt 983 tỷ đồng (+43% YoY nhưng -5% QoQ). Đáng chú ý, các khoản người mua trả tiền trước bao gồm 374 tỷ đồng từ Tripod (hợp đồng 18 ha) và 134 tỷ đồng từ Vina One Steel (hợp đồng 12 ha).

“Bàn giao đất KCN theo kế hoạch thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận 2024.”

Giá mục tiêu:	46,500
Giá hiện tại:	41,500
Lợi nhuận kỳ vọng:	12.0%
Vùng mua:	38,500 - 41,000

+/- Doanh thu (Q4/24):	-11.1%
+/- LNST (Q4/24):	34.1%
EPS:	1,678
ROE:	10.0%



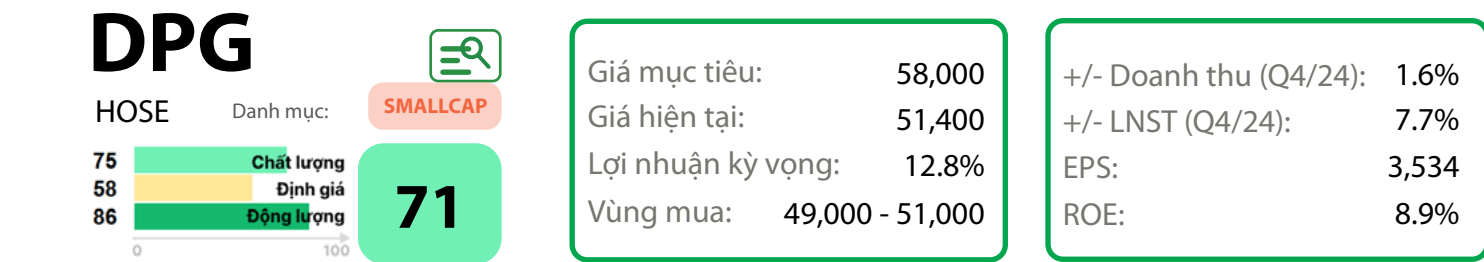
TCH ghi nhận doanh thu 9 tháng đầu năm 2024 (niên độ công ty bắt đầu từ 1/4/2024) đạt 3.808,15 tỷ đồng (+74,36% YoY), lợi nhuận sau thuế 866,95 tỷ đồng (+19,2% YoY), hoàn thành 152,33% kế hoạch doanh thu và 108,37% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Mặc dù lợi nhuận quý III giảm do doanh thu tài chính sụt giảm, kết quả kinh doanh vẫn phản ánh sự ổn định trong hoạt động cốt lõi.

Mảng bất động sản tiếp tục đóng góp chính, với doanh thu 3.179,7 tỷ đồng (+86% YoY), biên lợi nhuận gộp 42,1%, nhờ việc bàn giao Hoàng Huy Commerce (Tòa H1) từ tháng 4/2024 và tiến độ tích cực tại Hoàng Huy New City I (8 ha), dự kiến hoàn thành 90% và bàn giao trong quý 4/2024, sớm hơn kế hoạch. Trong khi đó, Hoàng Huy New City II (16 ha), khởi công từ tháng 6/2024, đang trong quá

trình xây dựng và dự kiến bắt đầu bàn giao từ năm 2025. Hai dự án này sẽ đóng vai trò quan trọng trong dòng tiền và kết quả kinh doanh trong giai đoạn tới. Mảng ô tô & linh kiện đạt 484,1 tỷ đồng (+45% YoY), biên lợi nhuận 9,5%, nhờ mở rộng hệ thống đại lý và chính sách bán hàng linh hoạt.

Trong thời gian tới, động lực tăng trưởng của TCH sẽ phụ thuộc vào tiến độ bàn giao Hoàng Huy New City I trong quý 4/2024 và Hoàng Huy New City II từ năm 2025.

“Việc đảm bảo tiến độ các dự án này sẽ là yếu tố quan trọng giúp công ty duy trì đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.”



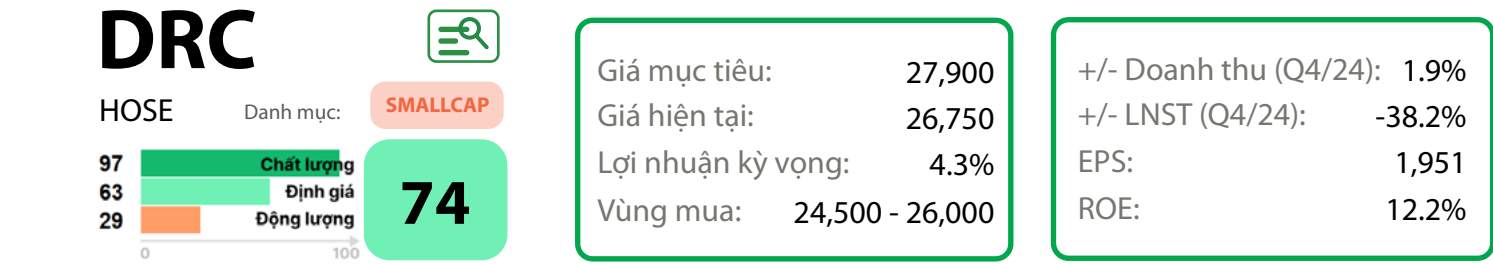
KQKD 2024: DPG ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.577 tỷ đồng (+3,7% svck) và lợi nhuận sau thuế đạt 223 tỷ đồng (+9,8% svck). Trong đó, mảng xây lắp đóng góp 85% doanh thu, đạt 3.034 tỷ đồng (+5,5% svck) nhờ đẩy mạnh hoàn thành các dự án; phần còn lại đến từ mảng thủy điện đạt 485 tỷ đồng (-8,9% svck) do bị ảnh hưởng từ hiện tượng thời tiết El Nino.

Chúng tôi kỳ vọng rằng sự gia tăng chi tiêu đầu tư công của Chính phủ sẽ mang lại nhiều dự án cho DPG trong tương lai. Tính đến cuối năm 2024, giá trị backlog của DPG đạt hơn 5.000 tỷ đồng, gấp 1,7 lần doanh thu xây lắp năm 2024. Dự kiến mảng này tiếp tục là nguồn đóng góp chính cho kết quả kinh doanh năm 2025.

Với 4 nhà máy thủy điện với tổng công suất là 98MW tại Quảng Nam và Quảng Ngãi, sẽ tạo ra dòng tiền ổn định cho DPG. Tất cả sản lượng đầu ra được đảm bảo bởi EVN với mức giá thỏa thuận. Do đó, chúng tôi kỳ vọng sự đóng góp vào doanh thu của mảng thủy điện sẽ hồi phục nhờ hiện tượng La Nina sẽ trở lại vào năm 2025.

DPG đang đẩy mạnh quá trình thực hiện pháp lý để nhanh chóng triển khai dự án Casamia Balanca (dự án Cồn Tiến). và kỳ vọng sẽ dẫn dắt đà tăng trưởng vào giai đoạn 2026-2027.

“Mảng xây lắp tiếp tục là nguồn đóng góp chính cho kết quả kinh doanh năm 2025.”



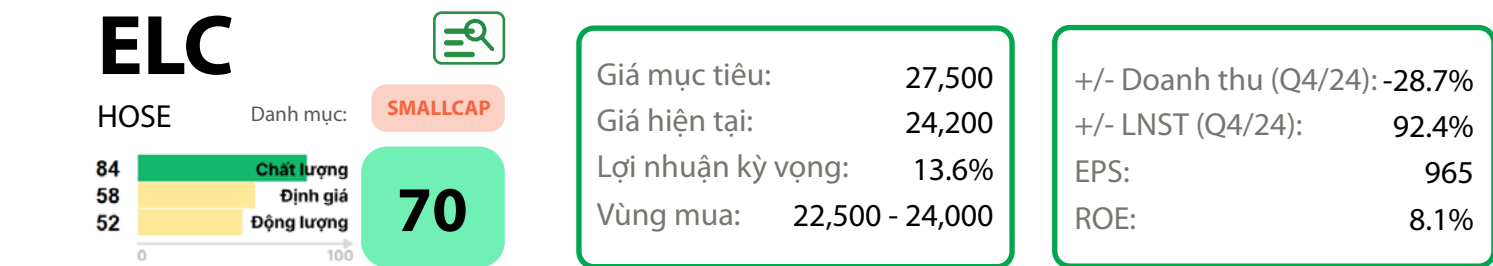
Doanh thu thuần Q4/2024 đạt 1.118 tỷ đồng (-8,2% QoQ, +1,9% YoY), thấp hơn 7% so với kế hoạch của DRC và dự phóng chuyên viên, chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xuất khẩu của lớp TBR (Bias & Radial) và bán thép đều thất vọng (-30%, -10% & -75% QoQ lần lượt). Điểm tích cực nhất đến từ sự hồi phục sản lượng tiêu thụ nội địa (bias, radial lần lượt đạt 60%, 28% QoQ), giúp ngăn chặn đà giảm doanh thu QoQ của DRC quý này.

LNST đạt 59 tỷ đồng (+28,8% QoQ, -38,2% YoY), thấp hơn 15% dự phóng của chuyên viên và phù hợp với kế hoạch DRC chủ yếu do (1) Mức sụt giảm doanh thu để cập trên; Biên LN gộp thấp tương tự Q3/2024, đạt 12,6% (-576 bps YoY), mức thấp nhất trong 6 quý gần nhất, do giá vốn/sản phẩm tăng từ đà tăng giá mạnh (trên 19% QoQ) ở NVL chủ chốt: cao su tự nhiên, cao su tổng hợp; Chúng tôi lưu ý thêm về việc DRC trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ (12,8 tỷ đồng trong Q4/2024) khiến CPQLDN tăng 128% YoY.

Trong ngắn hạn, những rủi ro về giá NVL neo cao (đặc biệt là giá cao su do thiếu hụt nguồn cung), sẽ tác động đến LNST DRC trong Q1/2025.

“Rủi ro giá NVL cao sẽ ảnh hưởng đến LNST DRC trong Q1/2025.”

LNST đạt 59 tỷ đồng (+28,8% QoQ, -38,2% YoY), thấp hơn 15% dự phóng của chuyên viên và phù hợp với kế hoạch DRC chủ yếu do (1) Mức sụt giảm doanh thu để cập trên; Biên LN gộp thấp tương tự Q3/2024, đạt 12,6% (-576 bps YoY), mức thấp nhất trong 6 quý gần nhất, do giá vốn/sản



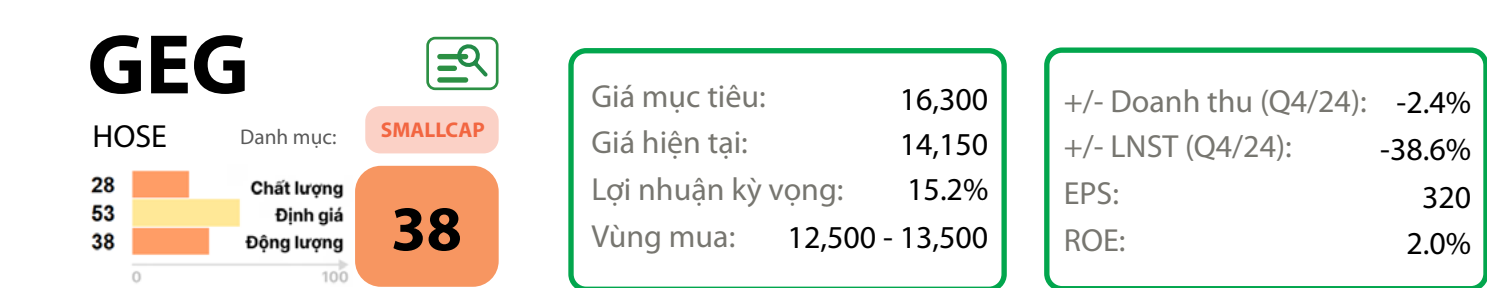
ELCOM ghi nhận lãi ròng Q4/2024 tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, đồng thời có lượng tiền mặt dồi dào. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 tăng trưởng 20% so với năm 2023.

Trúng thầu các dự án trọng điểm. ELCOM liên tiếp trúng thầu nhiều dự án lớn trong lĩnh vực giao thông thông minh và an ninh quốc phòng, với tổng giá trị hơn 300 tỷ đồng. Các dự án này dự kiến sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty trong năm 2025. Điển hình như dự án triển khai xây dựng hệ thống camera AI giám sát an ninh và an toàn giao thông thông minh tại thành phố Việt Trì và khu di tích lịch sử Đền Hùng.

Tiềm năng phát triển trong lĩnh vực giao thông thông minh (ITS).ELCOM có kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực ITS, đã triển khai thành công nhiều dự án lớn trên cả nước. Việc triển khai thành công hệ thống giao thông thông minh cao tốc quy mô lớn hàng trăm tỷ đồng sẽ là tiền đề để Elcom tiếp tục triển khai các hệ thống giao thông thông minh (ITS) cho các phân đoạn tiếp theo.

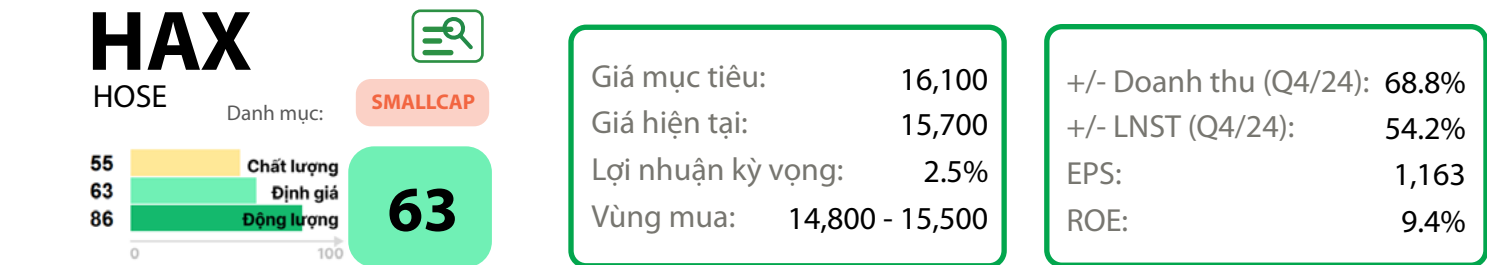
“Các dự án lớn trong lĩnh vực giao thông thông minh và an ninh quốc phòng sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty trong năm 2025.”

Tiềm năng phát triển trong lĩnh vực giao thông thông minh (ITS).ELCOM có kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực



Doanh thu Q4/2024 đạt 555 tỷ (-2.4% YoY/+2.3% QoQ) và lợi nhuận sau thuế đạt 31 tỷ VND (-38.6% YoY), với đóng góp chính của đến từ mảng điện gió và điện mặt trời. Mảng điện gió và mặt trời lần lượt ghi nhận doanh thu 213 tỷ VND và 168 tỷ VND, - 14% YoY và +7% YoY.

Cả năm 2024, sản lượng điện của GEG đạt 1.35 tỷ kWh (+9.2% YoY), chủ yếu đến từ đóng góp nhiều hơn của mảng điện gió. Sản lượng điện gió ghi nhận 647 triệu kWh, tăng 27% YoY nhờ dự án điện gió Tân Phú Đông đi vào hoạt động. Trong Q4/2024, dưới tác động yếu của Lanina, lượng mưa trung bình thấp hơn so với cùng kỳ buộc các nhà máy thủy điện lớn tích nước sớm khiến cho sản lượng huy động thủy điện nhỏ của GEG dưới hạ lưu giảm, đạt



Trong Q4/2024, doanh thu thuần đạt 1.817 tỷ đồng (+18,4% QoQ, +68,8% YoY), cao hơn 8% so với dự phóng chuyên viên, trong đó: Doanh thu MBZ đạt 802 tỷ đồng (+8,9% QoQ), tiếp tục hưởng lợi từ CS giảm LPTB 50% (hiệu lực 3 tháng từ 1-9-2024) do xe MBZ chủ yếu là dòng xe CKD (lắp ráp trong nước). Doanh thu MG đạt 696 tỷ đồng (+29,4% QoQ), đến từ đà tăng trưởng mạnh của toàn thị trường xe MG (~+60% QoQ).

LNST quý này đạt 34 tỷ đồng (-45,3% QoQ, +54,3% YoY), thấp hơn đáng kể so với dự phóng của chuyên viên (40-50 tỷ đồng). Điều này đến từ: (1) Suy giảm biên LN gộp MBZ mạnh mẽ, đạt 3,6% (-495 bps QoQ, -196 bps YoY) thấp nhất trong một quý từ năm 2022; (2) Mảng MG cũng ghi

134 triệu kWh (-4% YoY).

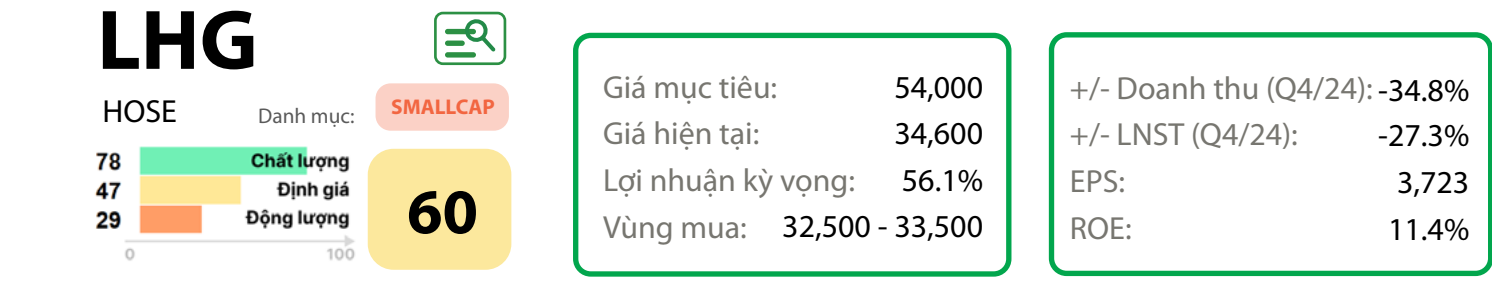
Ngày 17/03/2025, GEG thông báo đã hoàn tất ký kết Biên bản tổng và các Biên bản thành phần cho dự án Điện gió Tân Phú Đông 1 (TPĐ1). Giá điện được chốt ở mức 1,813 đồng/kWh, đạt trên 99% khung giá chuyển tiếp dành cho các dự án điện gió gần bờ. Khoản lợi nhuận khoảng hơn 400 tỷ VND dự kiến được hồi tố trong năm 2025. Việc ghi nhận đủ doanh thu từ dự án sẽ hỗ trợ GEG có dòng tiền phục vụ đầu tư các dự án NLTT trong tương lai.

“Mảng điện gió và điện mặt trời đóng góp chính vào kết quả kinh doanh Q4/2024.”

nhận giảm biên LN gộp, đạt 12,6% (-210 bps QoQ, -70 bps YoY).

Chúng tôi cho rằng biến số tăng trưởng của mảng MG là câu chuyện chính của cổ phiếu HAX ở năm 2025 trong bối cảnh mảng xe sang MBZ phục hồi yếu và biên lợi nhuận có xu hướng thu hẹp. Yếu tố thu hẹp biên lợi nhuận MG là rủi ro giảm giá lớn nhất cho HAX ở năm 2025 khi MG có thể giảm bớt đặc quyền của nhà phân phối này sau 1 năm thâm nhập thành công 2024.

“Tăng trưởng mảng MG là yếu tố chính cho cổ phiếu HAX năm 2025 trong khi mảng xe MBZ phục hồi yếu và biên lợi nhuận có xu hướng thu hẹp.”



Hiện tại, LHG chỉ còn KCN Long Hậu 3 – Giai đoạn 1 đang còn đất thương phẩm sẵn có có thể kinh doanh. Tuy nhiên, hai giai đoạn đầu của KCN Long Hậu đã hoàn thành lấp đầy 100%, các khu công nghiệp khác trong pipeline vẫn đang tích cực được hoàn thành pháp lý nên quỹ đất hiện có của LHG còn khá hạn chế so với các doanh nghiệp trong ngành.

Chúng tôi dự báo doanh thu và LNST-MI của LHG trong 2025 lần lượt là 602 tỷ đồng (+42% yoy) và 227 tỷ đồng (+23% yoy) chủ yếu nhờ tăng trưởng doanh thu ở cả hai mảng KCN và nhà xưởng. Chúng tôi kỳ vọng 2025, LHG sẽ bàn giao được 4ha đất KCN (quay lại mức trung bình các năm trước đó 4-6ha mỗi năm) với mức giá thuê 260 USD/m2/kỳ thuê (không tăng so với năm trước).

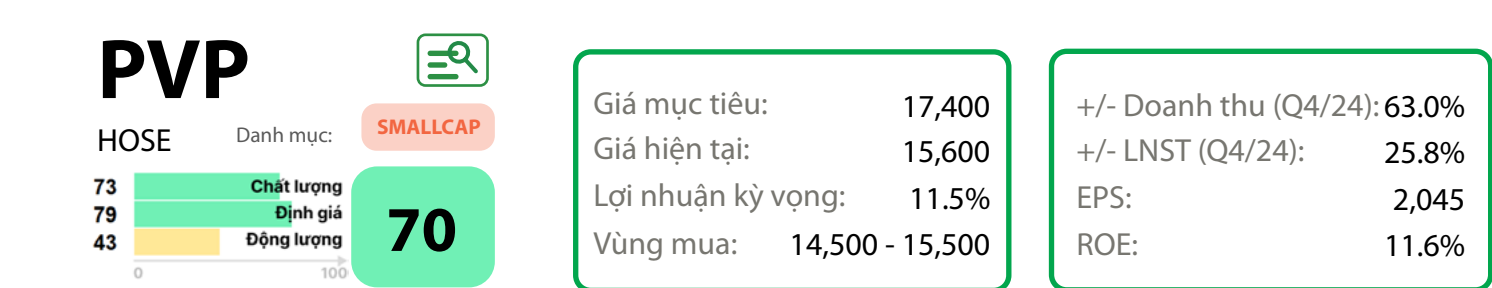
Trong quý 4, doanh thu công ty tăng trưởng 62,98% so với cùng kỳ, giá vốn tăng 60,94% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,93 tỷ đồng, tăng 9,17% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2024, doanh thu đạt 1.798,71 tỷ đồng, tăng 8,28% so với cùng kỳ, lợi nhuận lũy kế đạt 208,32 tỷ đồng, tăng 10,76% so với cùng kỳ.

Về tình hình tài chính trong quý 4/2024, chi phí tài chính tăng 135,87% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 28,39% so với cùng kỳ. Về hoạt động đầu tư, công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định trong năm 2024, nguyên giá tài sản cố định đạt 3.590,19 tỷ đồng vào cuối quý 4/2024.

Dự kiến trong Q2.2025, LHG có thêm 1 khu nhà xưởng cao tầng GĐ2 diện tích 26.132m2 đưa vào hoạt động và đóng góp doanh thu. Trong 2024, có hai lô nhà xưởng đi vào hoạt động là J4 GĐ1 tại CNC Đà Nẵng (15.797m2) và J4 - GĐ1 MR tại CNC Đà Nẵng (15.066m2) giúp tăng trưởng đáng kể doanh thu mảng này. Mặc dù câu chuyện dài hạn của LHG còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ các khu công nghiệp mới, chúng tôi vẫn thấy những điểm tích cực với Long Hậu ở i) nguồn tiền mặt dồi dào; ii) dòng tiền từ cho thuê nhà xưởng và khai thác quỹ đất LHG3.1; iii) tỷ lệ cổ tức đều 19% tiền mặt; và iv) LNST tăng trưởng trở lại trong 2025.

“Triển vọng ngắn hạn ổn định; dài hạn phụ thuộc vào tiến độ dự án KCN mới.”

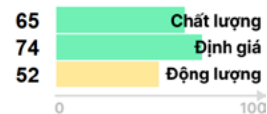


Trong tháng 10 vừa rồi, PVP đã nhận thêm 1 tàu MR để vận tải XDTP/HC là tàu Pacific Pride, giúp nâng tổng trọng tải đội tàu lên hơn 300.000 DWT, tương ứng 4 tàu vận tải. Hiện nay, ngoại trừ tàu FSO PVN Dai Hung Queen đang phục vụ khai thác tại mỏ Đại Hùng, nằm trong thềm lục địa Việt Nam, 100% các tàu XDTP/HC của PVP đều đang khai thác hiệu quả trên các tuyến quốc tế, với khách hàng là những Oil Major uy tín.

“Lợi nhuận Q4/2024 tăng 9,17% so với cùng kỳ, lãi 33,93 tỷ đồng.”

Danh mục:

SMALLCAP

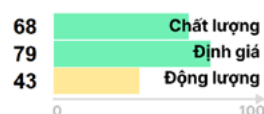


66

Danh mục:

Danh mục:

SMALLCAP

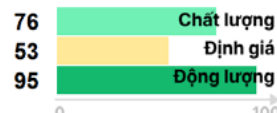


68



Danh mục:

SMALLCAP



72

+/- Doanh thu (Q4/24):	23.3%
+/- LNST (Q4/24):	11.2%
EPS:	4,666
ROE:	32.2%

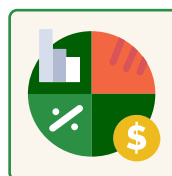
CẬP NHẬT

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



Cổ tức tiền mặt cao: SCS, BMP, QNS, DPR, NT2,...

Đầu tư công: HPG, HSG, DPG, C4G, CTD,...



P/B < 1: POW, C4G, PVD, PVP, TCH,...

BDS Dân dụng & KCN: HDC, IJC, KDH, DPR, KBC,...



CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
SCS	●	Hàng không - Du lịch	88.7	69	28.6%	65 - 68.5	10.2	4.9	6,787
BMP	●	Nhựa	140	119.3	17.4%	105 - 115	9.9	3.5	12,103
QNS	●	Mía đường	52.1	47.6	9.5%	48 - 50	7.4	1.9	6,465
DPR	●	BDS Khu công nghiệp	52.5	48.65	7.9%	42 - 44.4	15.1	1.3	3,217
NT2	●	Điện	23.5	19.95	17.8%	19.3 - 20	79.4	1.4	251

ĐẦU TƯ CÔNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
C4G	●	Xây dựng	10.5	8.3	26.5%	8 - 8.5	16.4	0.8	506
CTD	●	Xây dựng	108	85	27.1%	78 - 86	23.4	1.0	3,631
DPG	●	Xây dựng	58	51.4	12.8%	49 - 51	14.5	1.3	3,534
HPG	●	Thép	35.8	26.75	33.8%	26 - 26.8	14.2	1.6	1,879
HSG	●	Thép	23	17.2	33.7%	16 - 17	18.7	1.0	921

P/B < 1

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
POW	●	Điện	14.4	12.8	12.5%	11.5 - 12	23.8	0.9	538
C4G	●	Xây dựng	10.5	8.3	26.5%	8 - 8.5	16.4	0.8	506
PVD	●	Dầu khí	25.5	22	15.9%	20 - 22	17.7	0.8	1,244
PVP	●	Cảng - Vận tải	17.4	15.6	11.5%	14.5 - 15.5	7.6	0.9	2,045
TCH	●	BDS Dân cư	22.5	18	25.0%	17.3 - 18.3	11.2	0.9	1,601

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

BĐS DÂN DỤNG & KCN

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HDC		BĐS Dân cư	29.5	27.6	6.9%	25 - 26	75.9	2.3	364
IJC		BĐS Dân cư	16	13.85	15.5%	12.8 - 13.5	14.7	1.1	941
KDH		BĐS Dân cư	42.7	32.6	31.0%	30 - 32	40.7	1.9	801
NLG		BĐS Dân cư	38.7	34.25	13.0%	30 - 32	25.7	1.0	1,330
VHM	-	BĐS Dân cư	46	51.3	-10.3%	38 - 40	6.8	1.0	7,565
DPR		BĐS Khu công nghiệp	52.5	48.65	7.9%	42 - 44.4	15.1	1.3	3,217
GVR		BĐS Khu công nghiệp	38.5	32.4	18.8%	31.5 - 33	30.5	2.3	1,064
IDC		BĐS Khu công nghiệp	60.1	54	11.3%	53.5 - 56	8.9	2.7	6,050
KBC		BĐS Khu công nghiệp	40.6	30.65	32.5%	28.5 - 29.5	55.7	1.1	550
LHG		BĐS Khu công nghiệp	54	34.6	56.1%	32.5 - 33.5	9.3	1.1	3,723

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

Cổ phiếu Tăng trưởng Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/03/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

Cung cấp những danh mục đầu tư chất lượng và phù hợp với từng khẩu vị rủi ro

Mục tiêu đầu tư



Tìm kiếm lợi nhuận bền vững từ việc tăng trưởng vốn gốc và thu nhập cổ tức thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chiến lược đầu tư



Các danh mục mô phỏng theo chiến lược phân bổ cổ phiếu nhằm tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý.
Với mục tiêu đầu tư cụ thể, tỷ trọng của các nhóm cổ phiếu sẽ được phân bổ khác nhau ở mỗi danh mục tùy thuộc vào mức độ rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận tương ứng của từng danh mục.

Cơ cấu đầu tư



Các danh mục sẽ có sự kết hợp tỷ trọng giữa các nhóm cổ phiếu giá trị, tăng trưởng, chủ đề và lĩnh vực để tạo ra sự đa dạng về lợi suất kỳ vọng cũng như rủi ro.
Cơ cấu danh mục đầu tư đa dạng theo ngành nghề dựa theo tiềm năng tăng trưởng của ngành, tình hình kinh tế vĩ mô và thanh khoản trên thị trường.
Thời hạn đầu tư 6 - 12 tháng.

Phương pháp đầu tư

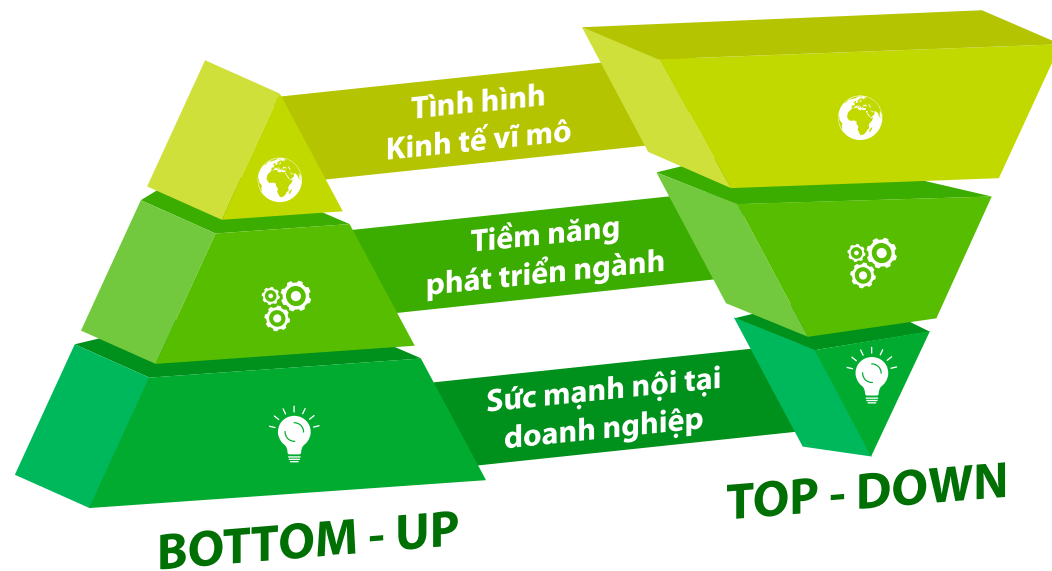


SmartPortfolio thiết kế các danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá hấp dẫn so với các yếu tố cơ bản.
Cổ phiếu niêm yết trên 2 sàn HSX và HNX. Vốn hóa cổ phiếu >1,000 tỷ VNĐ. Thanh khoản trung bình phiên trong 30 ngày gần nhất >100,000 cổ phiếu. Tiềm năng tăng giá (bao gồm suất cổ tức kỳ vọng) của cổ phiếu > 15% trong chu kỳ 12 tháng.

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp tiếp cận

Đội ngũ chuyên gia Rổng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-Up** và **Top-down** để tìm kiếm các cơ hội đầu tư vượt trội.



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

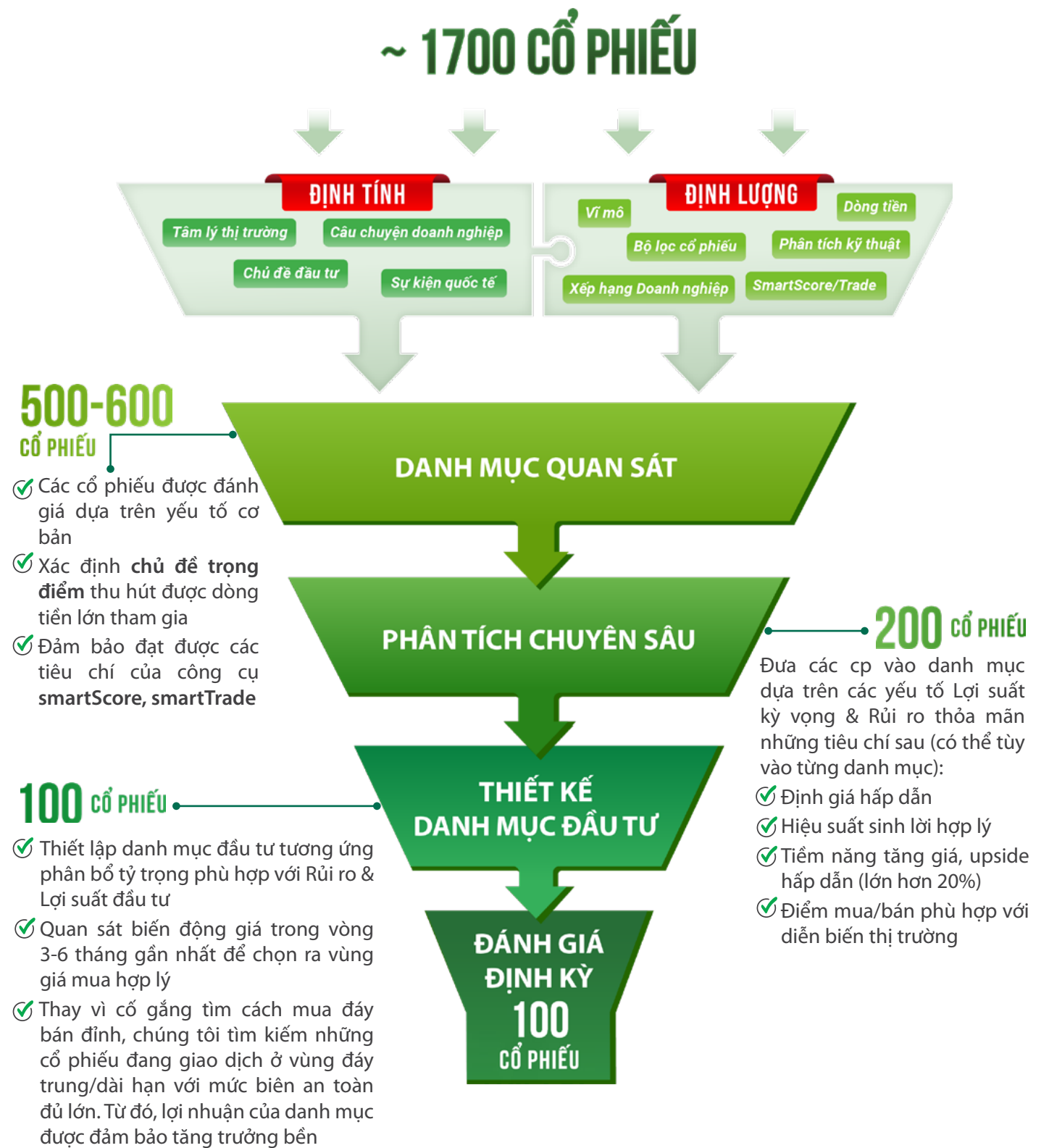
- ✓ Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- ✓ Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- ✓ Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- ✓ Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- ✓ Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- ✓ Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rổng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.

II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư





DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

Cổ phiếu Tăng trưởng (●)

Cổ phiếu tăng trưởng là cổ phiếu của một công ty được dự đoán sẽ tăng trưởng với tốc độ cao hơn đáng kể so với mức tăng trung bình của thị trường. Những cổ phiếu này thường ít trả cổ tức, thay vào đó công ty thường tái đầu tư tất cả thu nhập để thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn. Các nhà đầu tư sau đó kiếm được tiền nhờ tăng trưởng giá ẩn tượng khi

họ bán cổ phiếu. Do không có cổ tức, đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng có thể khá rủi ro. Cơ hội duy nhất mà một nhà đầu tư kiếm được tiền là khi họ bán cổ phần của mình và hưởng lợi từ mức giá phản ánh câu chuyện tăng trưởng trong tương lai của doanh nghiệp.

Cổ phiếu Phòng thủ (●)

Cổ phiếu phòng thủ là loại cổ phiếu mang lại cổ tức và dòng thu nhập ổn định bất kể tình hình của thị trường chứng khoán. Do nhu cầu liên tục cho các sản phẩm/dịch vụ của công ty mình, cổ phiếu phòng thủ có xu hướng duy trì sự ổn định trong các giai đoạn khác nhau của chu kỳ kinh doanh. Một số cổ phiếu thuộc các ngành nghề đặc trưng với tính phòng thủ như tế, hàng tiêu dùng thiết yếu, sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước...

Danh sách cổ phiếu chờ

Danh sách cổ phiếu chờ là danh sách những cổ phiếu được ưu tiên lựa chọn để thay thế những cổ phiếu trong danh mục chính tại thời điểm cơ cấu danh mục vào cuối tháng.

Chấm điểm smartScore

Điểm Chất lượng tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Chất lượng:

- ✓ **Chỉ số Hoạt động:** vòng quay phải thu, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay phải trả,...
- ✓ **Chỉ số Thanh khoản:** chỉ số thanh toán nhanh, chỉ số thanh toán hiện hành,...
- ✓ **Chỉ số Cơ cấu tài sản:** nợ vay/vốn chủ sở hữu, nợ vay/tài sản,...
- ✓ **Chỉ số Hiệu quả:** biên lợi nhuận thuần, biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, biên lợi nhuận ròng,...
- ✓ **Chỉ số Tăng trưởng:** tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận ròng, tăng trưởng EPS, CAGR lợi nhuận ròng (4 năm),...

Điểm Định giá tập trung đo lường để xem xét thị giá của cổ phiếu đang cao hay thấp so với giá trị thực hoặc so với ngành.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Định giá:

- ✓ P/E, P/B, P/S, EV/EBITDA, EV/S,...
- ✓ Vốn hoá thị trường,...

Điểm Động lượng tập trung đo lường biến động giá và khối lượng giao dịch của cổ phiếu trên thị trường.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Động lượng:

- ✓ Khối lượng giao dịch cổ phiếu trung bình 3 tháng, 2 tuần,...
- ✓ Tỷ lệ thay đổi giá của cổ phiếu 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng,...
- ✓ Khối lượng giao dịch 2 tuần/ 3 tháng,...

